

CHÚA NHẬT 2 MÙA VỌNG A

Lời Chúa: Is 11,1-10; Rm 15,4-9; Mt 3,1-12

MỤC LỤC

1. Đấng sẽ đến.....	2
2. Trở về cùng Chúa	4
3. Suy niệm của ĐTGM Giuse Ngô Quang Kiệt.....	6
4. Nước Thiên Chúa đã đến gần	10
5. Chúa chỉ cần tôi một tấm lòng.....	18
6. Nước Trời đã gần bên	23
7. Lời nói thật thì khó nghe – Lm. Đam Trần Đình Nhi....	27
8. Hãy sám hối ăn năn – Lm. Phêrô Trần Minh Đức	30
9. Dọn cho Chúa một con đường.....	33
10. Mùa Vọng: Mùa màu tím – ĐGM Vũ Duy Thống	38
11. Món “ăn năn” – ĐGM Vũ Duy Thống.....	43
12. Kinh nghiệm trở về – Achille Degeest.....	48
13. Hãy dọn đường Chúa – R. Veritas	50
14. Hãy sám hối	53
15. Hãy sám hối	56
16. Tương lai	59
17. Chiếc rìu sát gốc cây.....	62
18. Sứ giả của Thiên Chúa	65
19. Ăn năn sám hối.....	68
20. Gioan Tiền Hô	70
21. Suy niệm của JKN	73
22. Chú giải của Noel Quesson.....	79

1. Đáng sẽ đến

Mùa vọng là **mùa trông đợi**. Chúng ta trông đợi Chúa đến trong đêm giáng sinh. Đó là một sự trông đợi có tính cách nghi lễ nhằm kỷ niệm sinh nhật Chúa Giêsu tại Bêlem. Nhưng đồng thời mùa vọng còn là trông đợi Chúa lại đến vào ngày sau hết như lời Ngài đã hứa. Và lời rao giảng của Gioan được coi như là một lời kêu mời chúng ta tích cực chuẩn bị để bước vào thời đại mới ấy. Vậy thì đâu là sứ điệp của Gioan?

Trước hết ông đã **rao giảng sự ăn năn hối cải vì Nước Trời đã gần đến**. Những hình ảnh ông sử dụng gợi lên một cảnh tượng tiêu điều của sa mạc cát nóng, của hoang địa khô chồi cần cỗi. Thế nhưng, người Do Thái và nhất là giai cấp lãnh đạo đã coi thường lời kêu gọi ấy. Họ nghĩ rằng mình là dân riêng của Chúa, nhưng thực ra họ chỉ là một loài rắn độc. Con rắn của ma quỷ, đối nghịch với Thiên Chúa. Vì thế Gioan đòi buộc họ phải sám hối ăn năn, đừng nài vào dòng dãi xác thịt. Dân riêng của Chúa trong thời đại mới được tạo nên nhờ sám hối khi lãnh nhận dòng nước thanh tẩy.

Trong phần thứ hai của đoạn Tin Mừng, **Gioan giới thiệu Đáng đến sau ông nhưng lại quan trọng hơn ông gấp bội**. Gioan tự nhận không xứng đáng làm một kẻ nô lệ hèn hạ nhất của Ngài.

Theo tục lệ Do Thái, thì một kẻ nô lệ không buộc phải cởi giày hay xách dép cho chủ. Người môn đệ có thể giúp việc thầy như một nô lệ, trừ việc xách dép hay cởi giày. Trong việc tế tự, trước khi tư tế hành lễ thì một trong các nô lệ phục dịch tại đền thờ, sẽ cởi giày dép để tư tế đi chân không. Hạng người này bị loại vĩnh viễn khỏi mọi đặc quyền Do Thái.

Người Do Thái không bao giờ được cưới hỏi với loại người này.

Nếu có ám chỉ đến tục lệ này thì Gioan cũng vạch rõ sự khác biệt giữa ông và Đấng Cứu Thế sẽ đến. Đấng sẽ đến có quyền phán xét, thiêu huỷ kẻ dữ và thánh hoá người lành. Trong khi đó, thanh tẩy của Gioan được hiểu như là một nghi thức áp dụng cho đoàn người hối cải, trông nhờ vào thanh tẩy của thời cứu chuộc để thoát khỏi sự phán xét sắp đến.

Trông chờ Chúa đến, cũng có nghĩa là **chuẩn bị đón mừng Chúa** trong đêm giáng sinh cũng như trong những biến cố cuộc đời. Và lời kêu gọi của Gioan vẫn có giá trị đối với chúng ta ngày hôm nay: Hãy sám hối, hãy trở nên người mới, trong cách suy nghĩ, trong cách cư xử đối với Chúa và đối với anh em. Bởi vì đón nhận Chúa là đi vào một cuộc sống mới, một thời đại mới.

Nói đến hối cải chúng ta thường chỉ dừng lại ở việc xét mình xưng tội, nhưng lại không mấy nghĩ rằng mình phải trở thành một con người mới, sống trong một thời đại mới, thời đại cứu chuộc, thời đại ân sủng và tình thương của Chúa.

2. Trở về cùng Chúa

Trong khi thực hiện bức họa nổi tiếng “Bữa tiệc ly” Leonard de Vinci đã cãi vã với một người bạn. Ông nhieóc mắng bạn ấy bằng những lời gay gắt và những cử chỉ dọa nạt. Khi cuộc cãi vã đã qua, ông trở lại công việc đang làm là vẽ khuôn mặt Chúa Giêsu. Nhưng ông không thể phác họa được một nét. Cuối cùng ông nhận ra sự lo lắng phiền lòng. Ông liền bỏ bút vẽ, đi tìm người bạn mà ông đã xúc phạm và xin người bạn ấy tha thứ cho mình. Thế rồi ông trở về và bình tĩnh vẽ khuôn mặt Chúa Giêsu.

Như nhà họa sĩ, chúng ta đang cố gắng đặt Chúa Giêsu vào tác phẩm của mình là lễ Giáng sinh. Chúng ta muốn Chúa Giêsu là trung tâm của việc chúng ta cử hành. Và chúng ta nghe tiếng Gioan Tiền hô khuyên nhủ: Hãy ăn năn sám hối vì Nước Trời đã gần đến. Vậy đâu là sự liên kết giữa tâm tình sám hối và việc chuẩn bị đón mừng Chúa đến?

Như chúng ta đã biết trở ngại lớn nhất cho việc đón mừng Chúa đến chính là **tội lỗi**. Vì thế để dọn đường cho Chúa, chúng ta phải từ bỏ tội lỗi, phải sống tinh thần sám hối. Léonard de Vinci đã không thể vẽ được khuôn mặt Chúa Giêsu khi ông cảm thấy mình còn tội lỗi, mình còn xúc phạm đến người khác. Chúng ta cũng không thể đặt Chúa Giêsu vào bức họa giáng sinh bao lâu chúng ta chưa sám hối. Vậy sám hối là gì?

Tôi xin thưa sám hối là **lo buồn về điều đã vấp phạm hay hối hận vì điều mình đã không làm**. Thực vậy, tâm tình sám hối không phải chỉ là việc quay trở về dĩ vãng, bằng cách ăn năn những gì đã lỗi phạm, mà hơn thế nữa còn phải hướng tới tương lai, bằng cách **đốc quyết uốn nắn sửa đổi lại những sai lỗi vấp phạm ấy, để thăng tiến bản thân, đổi mới**

cuộc đời. Và như vậy, sám hối đòi hỏi phải có một cái nhìn mới, một thái độ mới, một cuộc sống mới, và cốt lõi của nó bao gồm sự trở về cùng Chúa.

Trong cuộc sống, rất nhiều lần chúng ta đã không thực hiện những điều làm vui lòng Chúa chẳng hạn như: cầu nguyện, học hỏi giáo lý, cảm thông và giúp đỡ những người chung quanh. Trái lại, chúng ta thường hay làm những điều Chúa không muốn, và chẳng bao giờ làm điều Chúa muốn cả. Đó chính là hàng rào cản ngăn Chúa đến với chúng ta, và chúng ta đến với Chúa, nhất là trong mùa Giáng sinh này.

Chính vì thế, trong những ngày nay chúng ta hãy chạy đến nơi tòa giải tội để được tha thứ. Việc xưng tội không chỉ để tẩy xóa những vết nhơ tội lỗi mà hơn thế nữa còn giúp chúng ta xa tránh tội lỗi, nhờ đó mà phục vụ Chúa một cách chân thành hơn.

Hãy ra sức khử trừ tội lỗi, Hãy cố gắng phá huỷ cho bằng được những chướng ngại vật trên con đường Chúa sẽ đến viếng thăm. Khử trừ tội lỗi sẽ giúp chúng ta nhìn thấy Đức Kitô một cách rõ ràng hơn. Khử trừ tội lỗi sẽ làm cho con đường Chúa đến với chúng ta và chúng ta đến với Chúa được trở nên bằng phẳng và dễ dàng hơn. Khử trừ tội lỗi sẽ biến tâm hồn chúng ta trở thành một hang đá, máng cỏ sống động cho Chúa. Thế nhưng, chúng ta đã làm được những gì để dọn đường Chúa đến?

3. Suy niệm của ĐTGM Giuse Ngô Quang Kiệt

CÁC SỨ ĐIỆP CỦA GIOAN TIỀN HÔ

Các nước đang phát triển có hướng đô thị hóa rất mạnh. Dân quê bỏ đồng ruộng ra thành thị. Chính phủ lo đô thị hóa nông thôn. Càng phát triển, người ta càng có khuynh hướng tiêu thụ rất mạnh: ăn sang, mặc đẹp. Vậy mà Phúc Âm hôm nay đưa ra hình ảnh thánh Gioan Tiền Hô, một người sống trong sa mạc, ăn châu chấu, uống mật ong rừng, mặc áo da thú. Phải chăng là Phúc Âm đã lỗi thời, đi ngược với đà tiến hóa của nhân loại?

Để trả lời cho vấn nạn này, trước hết ta hãy cùng nhau đào sâu những sứ điệp Phúc Âm được nhấn gửi qua đời sống của thánh Gioan Tiền Hô. Thánh Gioan Tiền Hô tự nhận mình chỉ là tiếng kêu trong sa mạc. Đây không phải là một tiếng kêu vô hồn vô nghĩa. Nhưng là tiếng kêu có nội dung, là những sứ điệp gửi đến loài người.

1) Sứ điệp thứ nhất mà thánh Gioan Tiền Hô muốn nhấn gửi ta, đó là: hãy vào sa mạc.

Vào sa mạc là sống với thiên nhiên, sống hòa hợp với đất trời, bảo vệ cây cỏ, dã thú. Trong nền văn minh tiêu thụ hiện nay, người ta khai thác tới đa nguồn tài nguyên thiên nhiên mà không nghĩ đến tái tạo. Thiên nhiên đang bị hủy diệt, rừng xanh đang lâm nguy, súc vật đang kêu cứu. Trong bối cảnh ấy, sứ điệp của thánh Gioan Tiền Hô có giá trị như một thức tỉnh con người trước sức tàn phá của nền văn minh tiêu thụ.

Vào sa mạc là tìm nơi yên tĩnh mà nghỉ ngơi. Vì các đô thị lớn đã hoàn toàn bị ô nhiễm: ô nhiễm vì tiếng động, ô nhiễm vì khói xăng, ô nhiễm vì rác rưởi, ô nhiễm vì bụi bặm.

Thế nhưng sứ điệp của thánh Gioan Tiên Hô vượt lên trên những nhu cầu của xã hội, của sức khỏe để nhắm vào đời sống tâm linh con người. Nhịp sinh hoạt trong xã hội công nghiệp càng ngày càng tăng tốc độ. Con người luôn luôn vội vã đuổi theo công việc. Vì thế dễ rơi vào tình trạng sống hơi hợt bề mặt. Không có thời giờ lắng xuống bề sâu. Vào sa mạc tâm linh, tức là tạo cho mình một thời gian và một không gian yên tĩnh. Dứt lia những bận bịu lo toan trong cuộc sống để trở về với mình, đối diện với lòng mình.

Sa mạc không có đường đi. Nên người đi vào sa mạc sẽ đi theo con đường Chúa chỉ dẫn. Như xưa dân Do Thái lang thang 40 năm trong sa mạc, không biết đường đi, chỉ biết đi theo áng mây cột lửa nên đã tìm thấy đường đi về với Chúa, đã gặp được Chúa, đã thành dân của Chúa. Như tiên tri Êlia chạy trốn trong sa mạc đã chẳng tìm được đường thoát thân. Nhưng đã được Chúa chỉ cho con đường hy vọng. Như Chúa Giêsu ăn chay cầu nguyện 40 đêm ngày, nên đã tìm thấy con đường của Chúa Cha là hy sinh, khiêm nhường, sống trọn tình con thảo.

Cũng vậy, người vào sa mạc tâm linh sẽ gặp mình và trong sâu thẳm lòng mình sẽ gặp được Chúa. Vì Chúa còn thân thiết với ta hơn chính bản thân ta. Vì Chúa còn sâu xa hơn chính nội tâm ta.

2) Sứ điệp thứ hai mà thánh Gioan Tiên Hô muốn nhắn gửi ta, đó là: hãy sống khổ hạnh.

Ta tưởng sống khổ hạnh đã đi vào quá khứ. Thực ra các nước văn minh đang đi vào con đường của thánh Gioan Tiên Hô. Một trong các vấn đề lớn của người phương tây hiện nay là giữ sao cho khỏi lên cân, để khỏi bị cholesterol, để khỏi bị chứng bệnh xơ cứng động mạch, để ngăn chặn bệnh tiểu

đường, để khỏi bị mỡ bao tim, người ta đã phải kiêng ăn, bớt uống.

Ăn uống đơn sơ đạm bạc không những có lợi cho sức khỏe mà còn giúp ta tiết kiệm để chia sẻ với những vùng thiếu ăn, thiếu mặc. Nhưng vượt lên trên tất cả sức khỏe thân xác lẫn đạo đức liên đới xã hội, nếp sống khổ hạnh trước hết và trên hết nhằm phục vụ đời sống tâm linh. Ăn uống là nhu cầu căn bản của con người. Nó thuộc về bản năng sinh tồn. Ăn uống đứng đầu các khoái lạc. Khi làm chủ được ăn uống, người khổ hạnh cũng dễ tiến tới làm chủ được bản thân. Chế ngự được bản năng ăn uống, ta sẽ dễ chế ngự được tham, sân, si khác trong con người. Đó là bước khởi đầu trên con đường đức hạnh dẫn ta đến gặp Chúa và trở nên thân thiết với Chúa.

3) *Sứ điệp thứ ba mà thánh Gioan Tiêrô Hô muốn nhắn gửi ta, đó là: hãy sám hối.*

Phải sám hối vì con người là lầm lỗi, là xa lạc. Các thánh chính là những vị không ngừng sám hối để đổi mới bản thân cho phù hợp với những đòi hỏi của Tin Mừng.

Phải sám hối vì đó là điều kiện tiên quyết để đón nhận Tin Mừng, để được vào Nước Trời.

Có hai đặc tính giúp xác định một sám hối đúng nghĩa:

Đặc tính thứ nhất là **triệt để**. Sám hối không phải là ngời đó mà than khóc. Nhưng là thay đổi đời sống. Không phải thay đổi một phần mà thay đổi trọn vẹn. Là đổi mới hoàn toàn. Sám hối phải triệt để như dân thành Ninivê, bỏ hết việc ăn chơi, bỏ đàn hát, đọc kinh cầu nguyện, xúc tro, mặc áo nhặm. Sám hối phải triệt để như Phaolô, bỏ hẳn ngựa, gươm, bỏ hẳn nếp sống cũ, bỏ hẳn con đường cũ, để tin nhận Đức Kitô, sống một nếp sống hoàn toàn mới. Sám hối phải triệt để như Giakêu, bán hết gia tài, đền bồi gấp bốn, chia sẻ với người nghèo...

Đặc tính thứ hai là *cấp bách*. Không từ từ do dự vì thời giờ đã tới hồi cấp bách. Cái rìu đã đặt sẵn ở gốc cây. Cái sàng đã đặt sẵn ở sân lúa. Cây không sinh trái sẽ bị đốn ngay. Trấu sẽ bị sàng lọc ra ngoài.

Như vậy, con người và sứ điệp của thánh Gioan Tiễn Hô không hề lỗi thời. Những sứ điệp sa mạc, sứ điệp khổ hạnh và sứ điệp sám hối vẫn luôn hiện thực. Những sứ điệp ấy soi sáng con đường ta đi, phải tu sửa để gặp được Thiên Chúa Cứu Độ. Cuộc đời gương mẫu của thánh nhân là sức nóng vừa lôi cuốn vừa thúc giục ta. Vì thế Chúa Giêsu đã khen Ngài là “ngọn đèn chiếu sáng và tỏa nóng”. Ánh sáng của Ngài báo hiệu một bình minh chói lọi huy hoàng. Sức nóng của Ngài dẫn ta đến tận nguồn lò lửa. Lò lửa ấy sẽ chiếu sáng, sẽ đốt cháy mọi trái tim trong tình yêu và sẽ thanh luyện ta nên tinh tuyền. Bình minh ấy, lò lửa ấy chính là Mặt Trời Công Chính, là Chúa Giêsu mà chúng ta đang chờ mong trong đêm tối cuộc đời này. Amen.

GỢI Ý SUY NIỆM

- 1) Thánh Gioan Tiễn Hô chuyển đến ta những sứ điệp nào?
- 2) Đối với bạn, sứ điệp nào cấp bách hơn cả?
- 3) Cấp bách và triệt để là hai đặc tính của sám hối Phúc Âm. Bạn có quyết tâm làm lại cuộc đời của mình hoàn toàn và ngay hôm nay không?
- 4) Bạn đã bao giờ cảm nghiệm niềm vui thiêng liêng do cầu nguyện, sám hối và tự chế chưa?

4. Nước Thiên Chúa đã đến gần

(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Thế Hiện)

Bài Tin Mừng hôm nay (Mt 3,1-12) bắt đầu bằng sự kiện ông Gioan “đến”. “Hồi ấy, ông Gioan Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giuđê” (c.1). Tác giả Tin Mừng không cung cấp các thông tin chính xác về thời điểm ông Gioan xuất hiện, nhưng cần thận cung cấp thông tin về nơi chốn: “trong hoang địa miền Giuđê”. Đây không chỉ là một ghi chú địa dư, mà chính yếu là một ghi nhận thần học. Quả thực, trong truyền thống Thánh Kinh, “hoang địa” là nơi chốn lý tưởng của những cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa, và chính trong hoang địa, Thiên Chúa đã nói lời của Ngài với ông Môsê, với ông Êlia và với Israel (Xh 3; 1V19; Xh 19).

Vậy, trong nơi chốn đặc biệt như thế, ông Gioan rao giảng. Động từ “rao giảng” là một thuật ngữ của Tân Ước để chỉ việc công bố Tin Mừng. Chủ từ của động từ này là ông Gioan (3,1), Chúa Giêsu (4,17) và các tông đồ (10,7). Nội dung lời rao giảng của ông Gioan là: “Anh em hãy hối cải, vì Nước Trời đã đến gần” (c.2). “Nước Trời đã đến gần” là thông tin được công bố, và điều kiện để có thể “đi vào” Nước đó chính là sự hoán cải đời sống (metanoia). “Nước Trời” là một kiểu nói sêmít để tránh đọc tên Thiên Chúa, vì thế, có ý nghĩa như kiểu nói “Nước Thiên Chúa” trong các Tin Mừng khác. Để gia nhập Nước Trời, người ta phải hoán cải (metanoê), tức là thực hiện một sự thay đổi con người mình, từ nội tâm bên trong đến thái độ bên ngoài, hoàn toàn quy hướng về Thiên Chúa. Sự hoán cải đời sống hay cuộc metanoia đó có nền tảng trong lời giảng dạy ngôn sứ, như được trình bày trong Is 1,16-17: “Hãy rửa cho sạch, tẩy cho hết, và vứt bỏ tội ác của các ngươi cho khỏi chướng mắt Ta. Đừng làm điều ác nữa. Hãy tập làm điều thiện, tìm kiếm lẽ

công bình, sửa phạt người áp bức, xử công minh cho cô nhi, biện hộ cho quả phụ”.

Trong niềm trông chờ Nước Thiên Chúa, vốn rất mãnh liệt suốt lịch sử Israel, dân chúng nói chung nghĩ rằng Nước ấy sẽ được thực hiện nhờ Đấng Mêsia, vị Vua thuộc dòng dõi Davít, Đấng sẽ chiến thắng muôn dân và đem lại vinh quang vĩ đại cho Israel. Tuy nhiên, khi rao giảng về sự hoán cải đời sống như là một điều kiện để được gia nhập Nước Thiên Chúa, ông Gioan đã cho thấy rằng Nước Thiên Chúa không chỉ là kết quả can thiệp của Thiên Chúa, mà còn đòi hỏi sự cộng tác của con người.

Tác giả Mt quy chiếu lời rao giảng của ông Gioan về một bản văn ngôn sứ Isaia. Ông viết: “Ông [Gioan] chính là người đã được ngôn sứ Isaia nói tới: Có tiếng người hô trong hoang địa: Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để Người đi” (c.3). Đây là lời trích từ Is 40,3tt theo bản LXX, khác biệt một chút với bản văn Hípri. Bản văn Hípri viết: “Có tiếng người hô: ‘Trong hoang địa hãy dọn sẵn một con đường cho Đức YHWH; trong hoang giao, hãy san bằng một lối đi cho Thiên Chúa chúng ta’”. Lời ngôn sứ này nói đến cuộc giải thoát và hồi hương từ chốn lưu đày của dân Do Thái. Tác giả Tin Mừng áp dụng lời này vào sự kiện ông Gioan rao giảng và công cuộc Đức Giêsu sắp khởi sự. Ngoài ra, cả bản Hípri lẫn bản LXX đều không xác định ai là người cất tiếng hô, nhưng Mt gán vai trò đó cho ông Gioan, và thay thế hạn từ “Thiên Chúa” trong bản văn Is bằng đại từ “Người” để áp dụng cho Chúa Giêsu. Kiểu nói “hô trong hoang địa” không có nghĩa là tiếng hô vô vọng trong nơi hoang vắng không người, mà là tiếng hô từ hoang địa, nhưng vọng vang ra bên ngoài hoang địa, vang đến tận Giêrusalem và khắp miền Giuđê (c.5).

Thần học của các rabbi Do Thái, dựa trên Ml 3,23 (“Ngày Ta sai ngôn sứ Êlia đến với các ngươi, trước khi Ngày của ĐỨC CHÚA đến, ngày trọng đại và kinh hoàng”), đã khai triển sâu rộng một quan điểm, theo đó, ngôn sứ Êlia sẽ đến như người tiền hô của Đấng Mêsia, để thanh luyện Israel và chuẩn bị cho dân đi vào Vương quốc Mêsia. Chính với hậu cảnh thần học đó mà ông Gioan được miêu tả trong hình dung của chính ngôn sứ Êlia: “Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn” (c.4). Quả thực, hình ảnh ông Gioan mặc áo dệt bằng lông lạc đà và thắt lưng bằng dây da, khiến người đọc nhớ đến ngôn sứ Êlia (x. 2V 1,8; chú ý: chỉ Êlia và Gioan mới được Kinh Thánh mô tả là thắt lưng bằng dây da). Có thể nói, trong ý hướng của mình, tác giả Mt có ý khẳng định ông Gioan chính là ngôn sứ Êlia. Mà nếu như thế, thì có nghĩa là biến cố sắp xảy đến chính là “Ngày của ĐỨC CHÚA đến, ngày trọng đại và kinh hoàng”, vì nhiệm vụ của ngôn sứ Êlia quy chiếu về chính Thiên Chúa, và ông không chuẩn bị cho biến cố “đến” của bất cứ ai khác.

Đáp lại lời rao giảng của ông Gioan là một sự kiện đặc biệt. “Bấy giờ, người ta từ Giêrusalem và khắp miền Giuđê, cùng khắp vùng ven sông Giođan, kéo đến với ông Gioan” (c.5). Rõ ràng đám đông kéo đến bao gồm hai “cánh” khác nhau: một bên là những người đến từ trung tâm quyền lực tôn giáo – chính trị (Giêrusalem) và bên kia là từ khắp vùng xung quanh “hoang địa miền Giuđê”. Đám đông dân chúng, như vậy, đã tỏ rõ thái độ không hài lòng đối với các thiết chế tôn giáo – chính trị đương thời và đối với những nhà lãnh đạo thuộc về các thiết chế đó.

Đám đông đó kéo đến với ông Gioan, đoạn “họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan” (c.6). Đương

thời, người Do Thái rất quen với những nghi thức thanh tẩy theo luật lệ và thói tục. Nhưng phép rửa của ông Gioan ở đây có những yếu tố khác thường. Thay vì cử hành nghi thức thanh tẩy cho chính mình tại một nơi do Luật ấn định và nước phải được giữ sạch theo quy định, ông Gioan lại làm phép rửa cho những người khác và là trong dòng nước sông Giordan. Đàng khác, phép rửa này được ban với dấu chỉ của một sự hoán cải luân lý, và có ý nghĩa đánh dấu sự thay đổi đã hoặc sắp xảy đến nơi người lãnh nhận.

Trong số những người kéo đến với ông Gioan, có nhiều người thuộc phái Pharisiêu và phái Xadốc. Những người Pharisiêu thường tự hào về sự trung thành của họ đối với Luật được giải thích theo các truyền thống rabbi. Họ có ảnh hưởng trên dân chúng và đại diện cho một thứ quyền bính thiêng liêng. Những người Xadốc thì thuộc về tầng lớp lãnh đạo, gồm phần đông là những nhà quý tộc hoặc giới tăng lữ quý tộc giàu có. Họ là những đại diện cho quyền lực kinh tế, chính trị và tôn giáo. Họ kéo đến với ông Gioan để chịu phép rửa, nhưng lại không ý thức đầy đủ về tình trạng bất chính của mình, trái lại, hình như còn có thể làm cho dân chúng tưởng rằng những hệ thống áp bức bất chính đó không đối nghịch với hình ảnh ngôn sứ của ông Gioan và biến cố mà ông công bố rằng sắp xảy đến.

Vậy, “thấy nhiều người thuộc phái Pharisiêu và phái Xadốc đến chịu phép rửa, ông nói với họ rằng: "Nòi rắn độc kia, ai đã chỉ cho các anh cách trốn cơn thịnh nộ sắp giáng xuống? Các anh hãy sinh hoa quả xứng với lòng hối cải” (cc.7-8). Ông Gioan không chấp nhận họ, trái lại, còn thẳng thắn và gay gắt khiến trách họ. Ông gọi họ là “nòi rắn độc”, tức là ông xác định bản chất gian ác của quyền bính chính trị - tôn giáo mà họ có trong tương quan với dân chúng. Sau này,

chính Đức Giêsu cũng nặng lời như thế đối với những người Pharisiêu và các kinh sư (12,32; 23,33). Ông khẳng định rằng điều họ cần phải làm là “sinh hoa quả xứng với lòng hối cải”.

Rồi ông Gioan tiếp tục nói với họ: “Đừng tưởng có thể tự nhủ rằng: "Chúng ta có tổ phụ là ông Abraham." Quả thật, tôi bảo các anh: Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Abraham” (c.9). Họ tưởng rằng để được cứu, chỉ cần là con cháu ông Abraham là đủ. Ông Gioan cho họ biết rằng không phải dòng dõi mà chính hành động của người ta mới là yếu tố quan trọng. Ông chơi chữ khi cho biết có là con cháu (benayyâ') của ông Abraham hay chỉ là những hòn đá (abenyyâ') thì cũng chẳng khác gì. Hơn nữa, “cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa” (c.10).

Như thế, không phải sự tinh tuyền về di truyền (là người Do Thái chính hiệu), không phải sự thực hiện các nghi lễ phụng tự tại đền thờ (phái Xađốc), cũng chẳng phải sự trung thành giữ những quy định chi li của Luật (phái Pharisiêu), mà chính thái độ sống với những người khác trong thực tế, mới là yếu tố làm cho người ta không “bị chặt đi và quăng vào lửa”.

Cuối cùng, ông Gioan so sánh mình với Đấng sắp đến. Ông nói: “Phần tôi, tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh hối cải. Còn Đấng đang đến sau tôi thì quyền thế hơn (ischyroteros) tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và lửa. Tay Người cầm nia, Người sẽ rê sạch lúa trong sân: thóc mẩy thì sẽ thu vào kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi” (cc.11-12). Ông Gioan tự nhận mình không đáng xách dép cho Đấng đang đến, tức là không đáng làm một công việc bình thường mà người đầy tớ vẫn

làm cho chủ mình. Đồng thời, ông cũng cho thấy Đấng đang đến có ba đặc điểm quan trọng: (1) có “quyền thế”, (2) “làm phép rửa trong Thánh Thần và lửa”, và (3) là thẩm phán cánh chung rất nghiêm khắc “sẽ rê sạch lúa trong sân”.

Việc gắn tính từ “thánh” vào hạn từ “Thần Khí”, trước hết, có nghĩa là phép rửa trong Thần Khí mà Đấng đang đến sẽ thực hiện chính là thực tại thuộc về cảnh vực thần linh của Thiên Chúa. Thứ hai, điều đó có nghĩa là hoạt động của Đấng đang đến sẽ là hoạt động thánh hóa, tức là đưa con người vào cảnh vực thần linh của Thiên Chúa. Sự thông ban sự sống thần linh từ bên trong sẽ biến đổi con người, làm cho con người gắn kết với Thiên Chúa và trung thành với Người (Ed 36,26t).

Gợi ý suy niệm và chia sẻ:

Đọc bài Tin Mừng hôm nay trong khung cảnh Mùa Vọng, chúng ta có thể suy niệm về ba điểm quan trọng:

1. Đấng đang đến chính là Đức Chúa.

Một trong những điểm nhấn quan trọng của bài Tin Mừng hôm nay là việc giới thiệu Đấng đang đến trong dung mạo Đức Chúa. Sứ điệp của ông Gioan (“Anh em hãy hối cải, vì Nước Trời đã đến gần”: c.2) liên quan đến chính Đức Chúa. Việc giới thiệu ông Gioan là ngôn sứ Êlia cho thấy Đấng sắp đến sau ông sẽ chính là Đức Chúa, vì ngôn sứ Êlia có nhiệm vụ chuẩn bị cho Đức Chúa ngự đến chứ không phải chuẩn bị cho một ngôn sứ khác xuất hiện. Bằng việc cử hành phép rửa, ông Gioan nhấn mạnh sự cần thiết phải thanh luyện để đến gần Đức Chúa đang đến. Khi so sánh mình với Đấng đang đến, ông Gioan nhấn mạnh quyền thế hơn hẳn của Đấng ấy, và nhất là ông khẳng định rằng Thánh Thần (vốn là sự sống và sức mạnh của chính Thiên Chúa) sẽ hiện diện với Đấng đang đến; Đấng ấy sẽ hành động trong quyền năng của

Đức Chúa và sẽ ban cho người ta sự sống của Thiên Chúa. Với Đấng ấy, chính Thiên Chúa đến để ban sự sống và đồng thời để phán xét.

Đó chính là Đấng mà chúng ta đang đợi chờ trong suốt Mùa Vọng này. Mùa Vọng không phải là sự chuẩn bị và chờ đợi một lễ hội lớn lao, hoành tráng và vui tươi sẽ được cử hành vào cuối tháng 12! Mùa Vọng là thời gian đón chờ chính Đức Chúa, Đấng đang đến.

2. Hoán cải là đòi hỏi khẩn thiết.

Nội dung căn bản trong lời rao giảng của ông Gioan là: "Anh em hãy hối cải, vì Nước Trời đã đến gần" (c.2). Hơn nữa, "cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa" (c.10). Đấng đang đến là Thâm Phán cánh chung, "tay Người cầm nia, Người sẽ rê sạch lúa trong sân: thóc mảy thì sẽ thu vào kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi" (c.12).

3. Những nghi thức và hoạt động bề ngoài không phải là điều chính yếu trong khi chuẩn bị đón Chúa đến.

Những người thuộc phái Phariseu và phái Xadốc muốn tránh con thịnh nộ sắp giáng xuống bằng cách đặt mình vào một nghi thức bề ngoài nhưng không thực hiện đòi hỏi nghiêm túc là phải hoán cải đời sống, tức là không thay đổi hệ thống bất chính đang kèm tủa mình. Theo ông Gioan, những nghi thức bề ngoài không đủ để người ta được bước vào Nước Thiên Chúa; cần phải thay đổi đời sống thật sự.

Đó cũng có thể là vấn đề của chúng ta trong Mùa Vọng này. Tất nhiên những hành động bề ngoài là cần thiết: trong bài Tin Mừng hôm nay, việc hoán cải được thể hiện qua việc để cho mình được chìm trong một phép rửa tỏ lòng sám hối, tức là qua một hành động bề ngoài. Nhưng chỉ những hoạt động bề ngoài thấy được thôi, thì chưa đủ. Điều chính yếu

cần phải làm là “sinh hoa quả xứng với lòng hồi cải”. Đó chính là điều quan trọng nhất trong Mùa Vọng này.

5. Chúa chỉ cần tôi một tấm lòng

(Suy niệm của Lm. Giuse Lê Quan Trung)

Một trong những điều tôi cảm thấy thấm buồn khi màu tím mùa vọng ngày càng đậm nét trong mùa Phụng vụ đón mừng kỷ niệm Con Thiên Chúa Giáng trần là: “Rất nhiều người không đủ can đảm tha thứ cho chính mình vì những lầm lỗi đã vô tình hay cố ý mắc phải trong đạo làm chủ quản lý đối với tâm hồn và thân xác mình; trong đạo làm người đối với ông bà cha mẹ và tha nhân; và đặc biệt là đạo làm con đối với Đấng đã yêu thương tạo tác nên mình!”

Đâu phải mỗi lần đối diện với thử thách của cuộc sống, là ai cũng thắng được hết đâu? Không ai muốn mình xấu bao giờ! Không ai muốn mình thất bại bao giờ! Và cũng chẳng ai muốn mình sai lầm bao giờ! Nhưng không ai có thể lường trước được hết những gì sẽ sắp xảy tới cho mình! Những “biển báo giao thông tâm linh” vẫn có đó nhưng đâu phải lúc nào mình cũng chú tâm nhìn chúng để dừng vấp ngã, dừng lỡ chân, dừng trật bước trên vụn sỏi đường đời mà ngày ngày mình dần bước đâu? Chủ quan luôn là một thói tật không hay, không tốt, không đẹp! Nhưng mấy ai trong đời không từng thất bại, không từng đau đớn, không từng cay đắng ngập lòng bởi cá tính này đâu? Và điều này đã từng được Đức Giêsu thốt lên trong đau khổ nhưng với trọn tâm lòng đầy cảm thông cùng ba môn đệ thân tín trong vườn cây dầu năm xưa: “các con hãy canh thức cầu nguyện kéo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối”(Mt 26,41; Mc 14,38). Một sự thương cảm đầy tình người, bởi ngoài Đấng tối cao, còn có ai hoàn hảo?

Mặc cảm lỗi lầm kéo dần ta ra xa nguồn ân phúc; né tránh mọi tình tự hiến mà Con Chúa Trời đang mong mỗi ban tặng

cho đời, con cảm dỗ “mình không xứng đáng vì đã xúc phạm quá nặng nề đến Đấng Cao Xanh” nên “làm sao Chúa có thể tha cho tôi được!” đã đẩy ta vào mạng nhện của sự dữ, làm ta quên hay cố tình quên Đấng Cứu Tinh đã từng khẳng định: “Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn”(Mt 9, 13; Mc 2, 17; Lc 5, 32) bởi vì “người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần”(Mc 2,17; Lc 5,32). Biết thụ tạo mạnh sức - yếu hồn, Chúa đã tự nguyện bước tới đưa tay ra trước để chờ đợi ôm ta vào lòng, để Người có cơ hội vỗ về an ủi, để Người có điều kiện thể hiện chức năng của một lương y tâm linh đầy nhiệt huyết, sao ta cứ xa tránh Người?

Khi mở quyển “Vượt Lên Nghịch Cảnh” của loạt sách Chicken Soup for the Surviving Soul” do nhà xuất bản Văn Hóa Sài Gòn in ấn, trong câu chuyện đầu tiên “Cậu bé và nhà tỷ phú”, tôi gặp ngay câu tiêu đề cho cả cốt truyện: “Không có cái gọi là tuyệt vọng” (Henry Ford) làm tôi rộn lên trong lòng một niềm vui khó tả vì hiểu rằng, tình đồng loại không thể thiếu cho tôi, nếu tôi biết vượt lên mặc cảm của đời mình. Cậu bé Craig Shergold là niềm vui không những cho gia đình, mà còn cho cả chòm xóm, láng giềng, bạn bè và cả thầy cô nữa. Vậy mà một khối u trong não đã làm cho mọi người thân của cậu bé vùng Carohalton, ngoại ô London hốt hoảng bởi biết rằng sinh mạng của cậu khó được bảo toàn. Nhưng rồi cậu bé đã dũng cảm chấp nhận hoàn cảnh hiện tại để đi vào phòng mổ với lời khuyên của người mẹ thân yêu: “Mẹ muốn con phải thật dũng cảm!” Với khối u ác tính, một dạng ung thư não hoạt tính, mấy ai thoát chết đâu? Nhưng rồi những cánh thiệp khắp nơi đổ về động viên, khuyến khích đã làm cậu bé phấn chấn hơn. Với 1.000.266 thiệp, trong đó có cả những tấm thiệp của một số vị lãnh tụ trên thế giới như Margaret Thatcher, Thái tử

Charles, George Bush, Ronald Reagan, Mikhail Gorbachev và cả hai thần tượng của Craig là Michael Jackson và Sylvester Stallone, Craig đã phá vỡ kỷ lục Guinness về người nhận được nhiều thiệp nhất mà trước đây một cậu bé người Anh khác nắm giữ (1.000.265 thiệp). Niềm vui nối tiếp niềm vui, cách đó 6000km nhà tỷ phú 77 tuổi- John Kluge ở Charlottesville, bang Virginia đã nhận được một lá thư từ những người bạn về tình trạng quá hiếm nghèo của cậu bé. Ông đã từng quyên góp hàng triệu đô la cho những người xứng đáng, nhưng chưa bao giờ ông tặng tiền trực tiếp cho một cá nhân nào. Và cũng không muốn tạo thành một tiền lệ hay khơi dậy những hy vọng hư ảo cho gia đình Craig. Nhưng rồi, khi tiếp xúc với gia đình, qua câu nói dửng dưng của cậu bé bởi gia đình không muốn cậu đau đớn nữa vì đã chịu phẫu thuật nhiều lần: “Mẹ ơi, không có thắng lợi nào mà không phải trả giá mà mẹ!” chính ý chí phấn đấu của cậu bé đã làm nhà tỷ phú quyết tâm nỗ lực bằng mọi giá giành lại mạng sống cho em. Và rồi nụ cười đã tỏa rạng trên mọi khuôn mặt: Ca phẫu thuật đã thành công vượt quá mong đợi của nền y học hiện đại. Mùa xuân đã trở về trên khắp nước Anh với lời tạ ơn của Manon khi nói với chồng là Ernie lúc nhận được tin nhà tỷ phú John Kluge đã tài trợ trọn vẹn cho ca phẫu thuật của con mình: “Em nghĩ Chúa đã ban cho chúng ta một phép màu!”.

Nhìn lại đời mình, tôi cũng đã từng chán nản, đã từng thất vọng, đã từng không ít lần mặc cảm với Chúa, tránh né Chúa, xa lìa Chúa vì phải đối diện, phải đối đầu, phải chứng kiến với quá nhiều nghịch cảnh mà sức mình không kham nổi bởi chẳng ai đỡ nâng, chẳng ai trợ giúp, chẳng ai đồng hành! Nhưng rồi, trong thanh vắng, trong trầm lặng, trong những đêm hôm khuya khoắt, bỗng nghe như có tiếng thủ thi bên tai

tôi những lời thánh thi trong kinh sáng ngày thường của mùa vọng vọng về:

“Đừng mê ngủ đứng lên hồn ta hồi,
Dẫu thấy mình còn hôi hám bùn nhơ,
Vì hào quang chói lọi của kim ô
Làm tiêu tan hết những gì nguy hại.
Chiên Thiên Chúa đã từ nơi thượng giới
Xuống cõi trần đền tội vạ chúng ta.
Nào cùng nhau chạy đến lượng hải hà,
Xin tha thứ bằng lời kinh thẩm lệ”
Rồi lời thánh vịnh 26, 10 lại tiếp tục trấn tĩnh tôi:
“Đầu cha mẹ có bỏ con đi nữa,
Thì hãy còn có Chúa đón nhận con”

Và thúc giục tôi hãy xóa đi mặc cảm: mặc cảm thật! bởi thấy mình bất xứng với tình yêu vời vợi từ Trời. Mặc cảm giả! Bởi mình chỉ muốn sống theo ý mình, đạt ý mình mà vẫn biết rõ điều mình đang muốn không phải là ý Chúa! Cũng chẳng đi đúng nền đạo đức nhân gian!

“Hãy cậy trông vào Chúa,
Mạnh bạo lên can đảm lên nào!
Hãy cậy trông vào Chúa.” (Tv 26, 14)

Cậu thiếu niên Craig đã phấn đấu hết mình, cố vượt qua những giây phút chán nản, suy sụp để vươn lên tìm nguồn sống với sự trợ lực của tình người và sự can thiệp thần thiêng của Đấng Tạo Thành. Và cậu đã chiến thắng! Còn tôi? Còn chúng ta? Lời mời gọi từ vị Tiền Hô của Đấng Cứu Tinh thúc giục: “Hãy dọn đường Chúa, hãy sửa đường Chúa cho ngay thẳng” (Mt 3, 3), không lẽ nào không động lòng ta? Nếu thực lòng ta quay về với NGUỒN BÌNH AN ĐÍCH THỰC, với

tâm tình khiêm tốn như thánh Gioan Tiên Hô: “còn Đấng quyền năng hơn tôi sẽ đến sau tôi, quyền năng hơn tôi và tôi không đáng xách dép cho Người” (Mt 3, 12), chắc chắn con cảm dỗ với mặc cảm TA KHÔNG XỨNG ĐÁNG sẽ không còn là chướng ngại, không còn là rào chắn, không còn là e dè sợ hãi cản bước ta mở rộng lòng mình, để Đấng Cứu Tinh có thể đến cư ngụ nơi mái nhà đổ nát của ta! Chúa chỉ cần nơi ta tấm lòng chân thành, còn mọi sự, Chúa sẽ tính cho! Ta có tin điều đó không?

6. Nước Trời đã gần bên

(Suy niệm của Lm Louis Gonzaga Đặng Quang Tiến)

Matthêu bắt đầu nói về Chúa Giêsu từ chương 3 trong tương quan với Gioan Tẩy Giả (3,1-12). Theo sau đoạn này là hai biến cố quan trọng: Chúa Giêsu chịu phép rửa (3,13-17), và chịu cám dỗ (4,1-11). Sau đó, sứ vụ của Chúa Giêsu bắt đầu cách chính thức (4,12-17) với lời rao giảng: “Hãy sám hối vì Nước Trời đã gần đến” (4,17).

Đoạn này có thể chia thành ba phần: - Sứ vụ và con người của Gioan Tẩy Giả (3,1-6); - Gioan ngỏ với nhóm Phariseô và Saducêô (3,7-10); - Gioan loan báo Đấng sẽ đến và sứ vụ trời vượt của Người (3,11-12). Chủ đề chính của đoạn này là “sám hối”, metanoè (3,2.8) và “phép rửa” baptizè (3,1.7.11[2x]). Gioan rao giảng sự sám hối vì “Nước Trời đã gần đến” (3,2), và ông thanh tẩy bằng nước cho những ai tỏ lòng sám hối (c.11). Chúa Giêsu sẽ xuất hiện ở câu 3,13. Gioan Tẩy Giả xuất hiện trước khi Người đến để chuẩn bị lòng dân đón tiếp Người.

Sứ vụ và con người của Gioan Tẩy Giả (3,1-6): - Gioan xuất hiện và lời rao giảng của ông (3,1-2); - Những đặc tính nơi Gioan (3,3-4); - Dân chúng đến với ông (3,5-7).

Trong hai câu đầu tiên Matthêu giới thiệu ngay **khung cảnh, thời gian và lời rao giảng của Gioan** (c.1). Gioan xuất hiện (c.1), paraginomai, “đến”, động từ này cũng được dùng cho Chúa Giêsu (3,13). Matthêu muốn gắn liền sứ vụ của Gioan vào sứ vụ của Chúa Giêsu (4,17). Chỉ dẫn thời gian “trong những ngày ấy” ám chỉ lúc Gioan xuất hiện Chúa Giêsu đang còn ở Giuđêa (x. 2,1). Khung cảnh “trong sa mạc xứ Giuđêa” đặt con người Gioan và lời loan báo của ông liên

hệ đến Isaia người loan báo kế hoạch cứu độ mới của Thiên Chúa cho dân Israel (x. Is 40,1-11).

Lời kêu gọi của Gioan là “Hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần đến” (3,2; 4,17; 10,7)

Đặc điểm của Matthêô là đặt việc sám hối liên hệ với Nước Trời, chứ không trực tiếp với việc tha tội (x. Mc 1,4; Lc 3,3). Động từ metanoè theo nguyên tự có nghĩa là “thay đổi tâm trí” “thay đổi cách hiểu/cách suy nghĩ”; trong metanoè có “meta” có nghĩa là “thay đổi”, “chuyển sang”, “biến đổi” (x. 21,29.32; 17,2); và “noè” có nghĩa là nhận thức bằng tâm trí, là hiểu biết. Matthêô dùng động từ noè này ở thể phủ định trong lời Chúa Giêsu khiển trách hoặc người Pharisiêu hoặc các môn đệ của Người, vì họ không hiểu đúng theo cách của Chúa (x. 15,17; 16,9.11). Liên quan đến động từ metanoè, trong 11,20-21 Chúa Giêsu trách dân thành Kôrazin và Bêthsaida vì họ đã thấy những việc kỳ diệu Người thực hiện, nhưng họ không “sám hối”, vì họ đã không hiểu/nhận ra Người là ai dù đã thấy những việc kỳ diệu Người thực hiện (x. 11,20.21; 12,41). Cũng thế, trong 12,41 Chúa Giêsu lại khiển trách “thế hệ này” vì họ đã không “sám hối” khi nghe lời Người rao giảng. Lý do duy nhất là vì họ không nhận Người là “cao trọng hơn Giônã”.

Cách nói “Nước Trời” là theo cách dùng của người Do thái để tránh gọi tên “Thiên Chúa”. Matthêô dùng nó đến 24 lần, trong khi “Nước Thiên Chúa” chỉ bốn lần (12,28; 19,24; 21,31.43). Ý nghĩa của hai cách nói này giống nhau (x. 19,23-24). Động từ “gần đến”, egizò, chỉ một sự kiện tới giai đoạn cuối cùng và sắp hoàn tất. Khi Chúa Giêsu đến gần Giêrusalem là lúc Người sắp kết thúc của sứ vụ cứu chuộc (21,1; 26,45-46); cũng thế về mùa gặt (21,34). Như thế, “Nước Trời đến gần” là giai đoạn cuối cùng trong chương

trình cứu chuộc và không còn một nước nào khác nữa. Nước Trời này chính là Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa. Vậy, sám hối là thay đổi cách suy nghĩ để nhận ra Nước Trời đang đến và có điều kiện đi vào Nước Trời. Đó cũng chính là nhận ra và tin vào Chúa Giêsu.

Những đặc tính nơi Gioan (3,3-4)

Câu 3,3 trích dẫn từ phần mở đầu của sách Isaia 40,1-11. Đoạn mở đầu này loan báo thời kỳ cứu độ mới cho dân Israel. Tiếng kêu “dọn đường cho Chúa” ngỏ đến một tập thể. Hình ảnh “bạt lối Người đi” nói đến việc tiến vào khai hoàn của một vị vua. Theo sau lời kêu gọi dọn lối sửa đường, Isaia loan báo việc Thiên Chúa đến để cứu độ dân Người (Is 40,4). Matthêô mô tả Gioan Tẩy Giả theo hình tượng của Isaia là thất lung bằng da thú vật (3,4; 2 V 1,8) để xác nhận ông là chính là Isaia mà các ngôn sứ loan báo là phải đến trước để dọn đường cho Đấng Kitô (x. 11,14). Như thế sự cứu độ mà Isaia đã loan báo, nay sắp được thực hiện. Như Isaia đã chỉ chuẩn bị đường cho Thiên Chúa, Gioan Tẩy Giả cũng thế. Đấng sắp đến không phải là một ngôn sứ, mà là Thiên Chúa. Tuy nhiên, Gioan còn hơn mọi ngôn sứ thời Cựu ước, khi ông loan báo cùng một sứ điệp Chúa Giêsu và các tông đồ sẽ làm là “Nước Trời đang đến gần” (3,2; 4,17; 10,7). Làm như thế ông được thông phần vào sứ vụ của Chúa Giêsu thời Tân ước, và được nhận là “còn hơn một ngôn sứ nữa!” (x. 11,9).

Dân chúng đến với ông (3,5-6)

“Tote” “bấy giờ”, mở đầu câu 5, liên kết đoạn này lại với câu 3,2. Nghe lời Gioan rao giảng dân chúng kéo đến với ông. Matthêô kể tên Giêrusalem, Giuđêa và vùng dọc theo sông Giordan (c. 5); nghĩa là cả miền Giuđêa. Khi Chúa Giêsu đến rao giảng, dân chúng sẽ kéo đến với Người, không chỉ từ các vùng này mà cả Galilêa và Đêcapolis nữa (4,25).

Chú ý ở đây là Matthêô phân biệt “dân chúng từ Giêrusalem” ở đây với “tất cả Giêrusalem với vua Hêrôđê” (x. 2,3). “Tất cả” bấy giờ có cả nhóm Pharisêô và Saducêô nữa (c. 7). Họ đến để chịu phép rửa tại sông Giordán trong khi xưng thú tội lỗi (c. 6). Tên Gioan “Tẩy Giả” liên kết với việc thanh tẩy ông làm và sông Giordán. Việc xưng thú tội của dân chúng được xem là kết quả của lời rao giảng “hãy sám hối” của ông (c. 2; 3,11). Trong Cựu ước sông Giordán gọi lại giai đoạn sau cùng của thời gian 40 năm lưu lạc trong sa mạc: vượt qua sông để vào đất hứa, theo sự chỉ huy của Giôsuê (Giôsuê 3-4). Giôsuê là tên bằng tiếng hipri của cùng tên Giêsu bằng tiếng aramaic. Tên này có nghĩa là “Chúa cứu độ” (x. 1,21). Như thế, sông Giordán có ý nghĩa đặc biệt trong kế đồ cứu chuộc của Thiên Chúa. Chúa Giêsu cũng sẽ bước xuống sông Giordán để dẫn đầu cuộc xuất hành mới này (3,13-17).

Chúa Giêsu đến để dẫn dân Người vào Nước Trời, chứ không vào bất cứ một đất nước nào. Chỉ ai biết sám hối, nghĩa là thay đổi tâm và trí theo ý Thiên Chúa, mới có thể nhập vào cuộc xuất hành này.

7. Lời nói thật thì khó nghe – Lm. Đam Trần Đình Nhi

(Suy niệm của Lm. Đaminh Trần Đình Nhi)

Lắng nghe sứ điệp của bài Tin Mừng

Ngôn sứ Isaia đã nói trước về ông Gioan Tẩy Giả, gọi ông là “tiếng người hô trong hoang địa”. Hôm nay tiếng hô ấy không lọt tai chút nào, trái lại ít ra làm cho nhiều người thuộc phái Phariseu và Xa-đốc phải khó chịu hoặc choáng váng mặt mày. Tại sao thế? Vì ông Gioan thẳng thắn sửa sai họ. Vậy chúng ta hãy xem tiếng hô đã nói gì về nhóm người ấy và có lẽ cả về chúng ta hôm nay nữa.

Chúng ta thử hình dung khung cảnh bờ sông Gio-đan, khuôn mặt ông Gioan Tẩy Giả, nhóm người Phariseu và Xa-đốc. Nét mặt ông Gioan không dữ dằn hay đỏ gay vì nóng giận, nhưng nghiêm nghị và đượm một chút thất vọng. Ông nhìn thẳng vào họ và cất tiếng nói. Ông không nói bóng gió hay rào đón, nhưng đi thẳng vào vấn đề của họ. Họ đến xin ông làm phép rửa như bao người thì đâu là vấn đề? Theo lời ông Gioan, đây là vấn đề thứ nhất của họ. Họ đến xin ông làm phép rửa chỉ là “cách trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống” thôi, chứ họ đâu có thực lòng sám hối. Họ coi phép rửa của ông Gioan là một thứ nghi thức hay phù phép để giữ cánh tay trừng phạt của Thiên Chúa lại. Cái chúng đặt nặng hình thức bề ngoài vẫn là căn bệnh trầm kha của nhóm người tự cho mình là công chính! Nhưng thực ra phép rửa của ông Gioan chỉ là dấu hiệu mời gọi họ hãy thay đổi cuộc sống mà “sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối”.

Vấn đề thứ hai của nhóm Phariseu và Xa-đốc là tính tự tôn, dựa vào gốc gác là con cháu tổ phụ Áp-ra-ham. Quả thực họ mang cái vỏ là con cháu tổ phụ Áp-ra-ham, nhưng trong lòng họ đâu còn chút tinh thần nào của tổ phụ Áp-ra-ham

nữa! Tổ phụ Áp-ra-ham là cha của đức tin. Còn họ thì sẽ chẳng tin vào Chúa Giê-su và sứ mệnh cứu độ của Người (xem Gioan 8:31-41). Tổ phụ Áp-ra-ham “đã hơn hờ vui mừng vì hy vọng được thấy ngày của [Chúa Giê-su]”. Còn họ thì “lượm đá để ném Người” (8:56-57).

Để sửa sai các “vấn đề” của họ và cũng là vấn đề của chúng ta hôm nay, ông Gioan Tẩy Giả kêu gọi tất cả hãy thực lòng sám hối và tin vào Đấng sẽ đến sau ông, tức là Chúa Giê-su, Đấng “sẽ làm phép rửa bằng Thánh Thần và bằng lửa, tay cầm nia rê sạch lúa trong sân”. Nói khác đi, chúng ta phải tin vào sứ mệnh của Chúa Giê-su là làm cho chúng ta được trở nên con cái Thiên Chúa và sẽ tiếp tục thanh tẩy chúng ta thành “thóc mẩy” để được thu vào kho lẫm đời đời của Thiên Chúa.

Sống sứ điệp Tin Mừng

Có lẽ chúng ta tự hào mình không giống như những người nhóm Pharisêu và Xa-đốc, và những lời cảnh báo của ông Gioan Tẩy Giả không nhắm vào chúng ta. Không phải vậy đâu! Cách sống đạo của chúng ta nhiều khi không khác gì “cách trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa”, làm mọi sự vừa đủ để khỏi bị xuống... hỏa ngục! Chúng ta đi lễ Chúa Nhật vì luật buộc, đọc kinh hạt theo số lượng mà không có lòng. Chúng ta cứ tưởng hễ mình mang danh Công giáo là mai sau sẽ ung dung bước vào thiên đàng. Chúng ta không cần để ý phải “sinh quả tốt” là đời sống Kitô hữu đích thực với đức tin sống động ngay ở đời này.

Sứ điệp của ông Gioan Tẩy Giả thuộc loại “sự thật mất lòng”! Nó đòi chúng ta phải can đảm nhìn thẳng vào cuộc sống mình, để nhận diện những “vấn đề” trong đời sống thiêng liêng cũng như gia đình và xã hội của chúng ta. Sứ điệp của ông Gioan không đe dọa, nhưng thành thực giới

thiệu với chúng ta Đấng cứu độ là Chúa Giêsu. Chính Chúa Giêsu cũng mời gọi chúng ta “Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng”. Vậy thì mùa Vọng cũng là thời gian để chúng ta thay đổi lối sống và theo Chúa Giêsu làm môn đệ Người.

8. Hãy sám hối ăn năn – Lm. Phêrô Trần Minh Đức

Thế giới đang chuẩn bị một trang sử mới. Mọi công sở đều lo tính sổ sách. Nhiều người đưa ra những dự đoán cho năm mới. Báo chí, truyền hình làm thông kê, thường đề cập tới những chuyện không may trong thời gian qua: nơi này phong ba bão tố; nơi kia hạn hán mất mùa, chiến tranh. Ngoài những tai nạn xe cộ, còn có tai nạn máy bay, thậm chí còn đụng nhau trên bầu trời bao la nữa! Sắp tận thế chăng? Khắp nơi đều cho thấy những dấu hiệu bất ổn về mọi phương diện, nhất là về an ninh và kinh tế. Nhưng nhiệm vụ của chúng ta không phải là ngồi cất nghĩa điềm thiêng dẫu lạ, mà là giữa một thế giới hỗn độn chúng ta sáng suốt nhận ra dấu chỉ của thời đại và lời kêu gọi sám hối ăn năn. Tất cả đều tùy thuộc vào đó.

Năm xưa, Gioan Tẩy giả đã xuất hiện trong một hoàn cảnh cụ thể. Ông được kêu gọi và sai đến với dân Do thái. Sứ mạng của ông luôn gắn liền với khởi điểm của cuộc đời công khai của Đức Giêsu. Điều này được tất cả bốn tác giả Phúc âm nói đến. Sứ mạng của Gioan được thánh Máthêu trình bày tóm tắt qua bài Phúc âm Chúa nhật hôm nay. Ngài nhấn mạnh tới lời kêu gọi sám hối ăn năn hơn là phép Rửa. Có thể nói, phép Rửa của Gioan Tẩy giả là dấu chỉ dành cho những người đã nhận biết lỗi lầm của mình, đồng thời sẵn sàng sám hối ăn năn.

Sám hối trước hết là từ bỏ nếp sống giả hình, nếp sống ‘khẩu phật tâm xà’: môi miệng đọc hết kinh này sang kinh khác nhưng lòng dạ đầy những toan tính xấu xa; ngoài xã hội thì khuyên người khác ăn ngay ở lành còn riêng mình thì lại sống bê tha, khuyên mọi người hãy thương mến nhau nhưng sau lưng thì toàn đi nói xấu kẻ khác!

Sám hối có nghĩa là từ bỏ những hình thức suy tôn tạo vật, những hình thức ỷ lại vào danh vọng, tiền tài. Đừng nghĩ rằng đậu được bằng bác sĩ kỹ sư thì tự cho rằng mình là bậc thông thái, biết hết mọi chuyện. Đừng nghĩ rằng mình sinh ra trong một gia đình giàu có, muốn gì cũng được. Đừng nghĩ rằng mình là con nhà gia giáo, là con ông cháu cha, có quyền ngòì xét đoán kẻ khác. Giống như thái độ kiêu căng tự phụ của dân Do thái xưa: Họ nhìn đời bằng nửa con mắt, vênh vang tự đắc, khinh khi người khác vì nghĩ rằng mình là con cháu Ápraham.

Sám hối không có nghĩa chỉ là nhìn nhận lỗi lầm của mình nhưng còn phải đi xa hơn một bước nữa. Sám hối phải dẫn tới việc **sửa đổi đời sống** như Gioan đã nói: ‘Hãy làm việc lành cho xứng với lòng sám hối’, và cụ thể như thánh Phaolô khuyên: ‘Anh em hãy tiếp rước nhau như chính Đức Giêsu đã tiếp nhận anh em’.

Sám hối ăn năn chính là ngưỡng cửa **bước vào ‘trời mới đất mới’** mà tiên tri Isaia đã diễn tả: sói sống chung với chiên con, beo nằm chung với dê, trẻ con mẵng sữa sẽ vui đùa kê hang rấn lục, ... Khi vợ chồng con cái yêu thương hoà thuận với nhau, khi con người sẵn sàng trở về làm lành với Thiên Chúa thì cuộc sống sẽ trở thành một mảnh thiên đường. Chúng ta không cần phải đợi sau khi chết mới được hưởng phúc thiên đàng, nhưng ngay trong lúc này nếu như chúng ta muốn, chúng ta có thể biến cuộc sống thành thiên đường. Hạnh phúc thiên đàng có nghĩa là sự hiệp thông của con người với Thiên Chúa và giữa con cái loài người với nhau.

Để có thể sám hối ăn năn, chúng ta phải nhận ra lời mời gọi của Thiên Chúa. Một tấm lòng hỗn độn, đầy những lo âu và tham vọng chắc chắn không thể nào nhận ra. Lời kêu gọi của Gioan Tẩy giả phát xuất từ sa mạc. Cũng vậy, chỉ khi

trong tâm hồn có một chỗ trống, có nghĩa là sẵn sàng dẹp bỏ mọi lo âu bận rộn qua một bên, trở về với lòng mình trong thinh lặng, chúng ta mới nhận ra tiếng Chúa. Chính lúc đó Thánh Thần của Thiên Chúa sẽ làm việc trong chúng ta. Ngài sẽ ban cho chúng ta sự khôn ngoan và thông suốt để phân biệt đâu là công minh chính trực, đâu là gian tà, phân biệt đâu là lúa, đâu là rơm. Ngài sẽ tăng sức giúp chúng ta đạt tới đích điểm.

9. Dọn cho Chúa một con đường

(Suy niệm của Lm Antôn Nguyễn Văn Tiếng)

TỪ TIẾNG KÊU SA MẠC...

Thành tâm đón nhận:

Nói đến “hoang địa”, “sa mạc”, ta nghĩ ngay đến nơi vắng vẻ, hiu quạnh. Đó là những vùng đồi núi chập chùng cần khô sỏi đá, hoặc là những vùng đất cát thênh thang trải dài như bất tận. Điều kiện sống ở đây khắc nghiệt quanh năm, nên hầu như không có ai lai vãng đến đây. Sự sống ở đây là một cuộc chiến đấu cam go. Cuộc chiến đấu thanh luyện để tồn tại.

“Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn” (Mt.3,4).

“Lạc đà” là biểu tượng của sa mạc. Hầu như đó là phương tiện duy nhất để di chuyển trên sa mạc. Người ta gọi con lạc đà là “con thuyền sa mạc, con thuyền trên biển cát”. “da”, “châu chấu”, “mật ong rừng” là những thứ hoang dã. Gioan đã tự nguyện thành “người sa mạc” để thanh luyện mình. Tiếng “người hô trong sa mạc” không phải là người thành phố sang trọng vào sa mạc để réo gọi, Nhưng đó chính là người thật sự đang sống với cung cách sống ở sa mạc, đã kêu lên bằng chính tiếng nói và đời sống của mình. Đời sống được thanh luyện để lời nói được trong sáng, đủ sức chuyên chở thông điệp của Thiên Chúa về ngày Thiên Chúa đến. Như hình ảnh các ngôn sứ xưa, mang sứ mạng chuyển tải Lời Chúa đến với dân riêng Ngài. (2V.1,8).

Tiếng người hô trong sa mạc: Hãy dọn đường Chúa. Hãy bạt lối người đi. (Mt.3,3). (*Bản dịch của Cha Thuấn*).

Tiếng vọng từ sa mạc, chỉ có ai biết tìm về sa mạc mới nghe thấy được. Tìm về nơi thanh vắng, tìm về cõi tĩnh lặng để lắng nghe tiếng gọi vang vọng trong chính tâm hồn mình.

“Bấy giờ, người ta từ Giê-ru-sa-lem và khắp miền Giu-dê, cùng khắp vùng ven sông Gio-đan kéo đến với ông. Họ thú tội, và ông làm phép rửa cho họ trong sông Giođan”. (Mt. 3,5-6).

Đón nhận cách giả hình:

“Có tiếng người hô trong sa mạc...” (Mc.1,3).

Sao không là tiếng hô trong thành phố? Sao không là tiếng hô ở Giêrusalem? Vì con người cần phải vào sa mạc. Sa mạc ở đâu? - Sa mạc ngay tại lòng mình.

Đó là cõi nội tâm thênh thang với những buồn vui, những yêu đuối, những khát vọng của kiếp người. Trong tĩnh lặng nội tâm, ta dễ dàng nhận ra tiếng lòng mình. Tiếng Chúa hướng dẫn đời ta. Đó là giây phút gặp gỡ Chúa một cách thân tình. Đó là giây phút cầu nguyện, ta biết ta yếu đuối và ta biết Chúa yêu thương ta. Ta dọn đường Chúa đến với niềm tin yêu vững vàng. Ta loại trừ những chướng ngại đang vây quanh ta, làm cản bước Chúa đến với ta. Những chướng ngại mà từ lâu ta tưởng chúng bảo vệ ta, hóa ra chúng cô lập ta, chúng làm ta mất liên lạc với Chúa. Chúng ta được vây bọc bởi những tham vọng và thụ hưởng trần tục, và chính ta biết những điều ấy không phải là những điều thuộc về Thiên Chúa, trong sâu xa cõi lòng mình, ta biết mình đang ở vị trí nào trên nấc thang đạo đức, trên nấc thang vươn lên Thiên Chúa ta còn ở vị trí là đà trên mặt đất, nhưng lòng ta vẫn muốn mọi người tin rằng ta cao cả, ta đang ở trên cao, và, thế là, ta sống giả hình. Ta khoát lên mình chiếc áo đạo đức giả hình để che dấu một tâm hồn kiêu căng và gian dối.

“Khôn cho các người, hỡi các kinh sư và người Phariseu giả hình! Các người giống mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế. Các người cũng vậy, bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong toàn là giả hình và gian ác!” (Mt.23,27).

Thế nên, phải dọn cho Chúa một con đường nội tâm chân chính. Con đường ấy là một cuộc hành trình sa mạc đầy thử thách gian nan, như dân It-ra-en trải qua 40 năm sa mạc để về miền Đất Hứa. Con đường ấy, trong ánh sáng mạc khải Tin Mừng của Chúa Giêsu Kitô, đó là Con Đường Thập Giá.

“Thấy nhiều người thuộc phái Phariseu và phái Xa-đốc đến chịu phép rửa, ông nói với họ rằng: "Nòi rắn độc kia, ai đã chỉ cho các anh cách trốn con thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống vậy? Các anh hãy sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối.” (Mt.3,7-8)

... ĐẾN TIẾNG GỌI TRONG LÒNG

Tình Yêu và Chân Lý có tiếng nói mạnh mẽ trong con tim mỗi người, khó mà chối bỏ được. Nhiều khi vì danh vọng, bạc tiền, tư lợi nào đó, người ta tìm cách chối bỏ Thiên Chúa. Người ta khóa chặt cửa lòng từ chối đón Chúa vào căn nhà tâm hồn mình. Nhưng tiếng gọi trong lòng vẫn không hề tắt lịm. Tiếng gọi thiêng liêng vẫn mãi mãi còn đó như Tình Yêu của Thiên Chúa đối với con người mãi mãi còn đó. Con người chối bỏ là sự chọn lựa của chính mình. Là do con tim nguội lạnh. Ngọn lửa tình yêu không còn bùng cháy trong trái tim nữa.

“Thầy đã đến ném lửa trên thế gian và Thầy mong biết bao nhìn thấy nó bùng lên” (Lc.12,49).

Con người chối bỏ Thiên Chúa, vì con người không đón nhận Thánh Thần. Không lớn lên trong Thánh Thần. Không

có Thánh Thần con người không thể được nâng lên khỏi lãnh vực xác thịt, không thể trở nên con Thiên Chúa, không có khả năng công nhận Thiên Chúa là Cha.

“Thiên Chúa là thần khí, và những kẻ thờ phượng Người phải thờ phượng trong thần khí và sự thật” (Ga.4,24).

Chính vì thế, chúng ta phải dọn cho Chúa một con đường để Ngài đến với ta. Để Ngài thật sự thuộc về ta, ta thuộc về Ngài. Chỉ có Ngài - Đấng Cứu Thế - mới có thể ban phát cho ta hồng ân vô biên đó, vì được làm con Thiên Chúa, được gọi Thiên Chúa là Cha, là hạnh phúc lớn nhất mà con người tìm kiếm.

“Tôi, tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và lửa.” (Mt.3,11).

Khi ấy, lòng ta trải rộng, Ta nhận ra Thiên Chúa, Đấng yêu thương ta một cách trọn vẹn. Hình ảnh Thiên Chúa không còn đóng khung trong trí tưởng tượng hẹp hòi của con người. Con tim ta sẽ mở ra, để đón nhận và cho đi suối nguồn tình yêu mà nhờ Chúa Giêsu Kitô ta được ban phát dồi dào đến vô tận. Khi ta khát khao tìm Chúa, ta mới được Chúa soi sáng tâm trí để nhận ra chân dung đích thực của Chúa. Có nhận ra được chân dung đích thực của Chúa, ta mới cảm nhận được sự cao cả và ngọt ngào của Thiên Chúa Tình Yêu. Và đó là niềm tin yêu và hy vọng mà ta hằng luôn ấp ủ trong tận cùng khối óc và con tim ta trong suốt cả đời. Và đó cũng là Mùa Vọng của một đời người.

Có một câu chuyện kể về một bé trai sống trong viện mồ côi: Một đêm nọ, nó giật mình thức giấc. Trời vẫn tối đen, nhưng nó biết rằng hừng đông chẳng mấy chốc nữa sẽ tới. Nó cảm thấy rất nóng lòng muốn thấy cảnh bình minh bên bờ

hồ, nhưng các quy định trong viện thật khắt khe: không có lý do chính đáng thì không một em nào được thức dậy trước chuông và cảm ngạt không được ra khỏi phòng ngủ tập thể cho đến khi được phép. Nhưng nó quyết định liều một phen. Nó vội vàng mặc quần áo, cầm giày trên tay và bò ra ngoài để khỏi đánh thức ai. Nó bò một hồi đến hành lang dài và không muốn bắt gặp những cái nhìn không tán thành của các hình ảnh trên tường.

Sau cùng cũng đến được bờ hồ, trong bóng tối, nó ngồi đợi hừng đông. Và kìa! Ngày mới đang bắt đầu, ánh dương ngả từ màu cam sang màu đỏ. Nó mãi mê ngắm những tia sáng phản chiếu trên mặt hồ, say sưa với vẻ đẹp tinh khôi. Thành linh nó chợt nhớ đã hết giờ. Lúc này mọi người hẳn đã thức dậy. Nó sẽ trễ mất. Nhất định gặp rầy rà rồi. Nghĩ vậy, nó đứng lên và nói những lời sau cùng với hồ nước: “Bây giờ mình phải về đây. Cảm ơn bạn. Mình không lo nếu có bị phạt, bởi vì mình đã hiểu ra rồi. Bây giờ mình biết rằng Thiên Chúa của hồ nước vĩ đại hơn Thiên Chúa của viện mô côí (Gallagher).

Lạy Chúa,

Xin soi sáng lòng trí con,

Để con nhận ra những lỗi lầm.

Sửa đổi cuộc đời con,

Để nên một con đường,

Ngài đoái thương thăm viếng. Amen.

10. Mùa Vọng: Mùa màu tím – ĐGM Vũ Duy Thống

(Trích từ ‘Nút Vòng Xoay’)

Nếu Chúa Nhật thứ nhất Mùa Vọng, với lối nhìn viễn cảnh, người ta thấy sáng lên dung mạo của Thiên Chúa, Đấng hằng hy vọng vào con người, đồng thời cũng nhận ra dáng đứng của tín hữu là biết hy vọng vào Thiên Chúa bằng lòng tỉnh thức, để Mùa Vọng được gọi là mùa xanh lên niềm hy vọng thì Chúa Nhật thứ hai Mùa Vọng, với lối nhìn cận cảnh, người ta lại thấy Phụng Vụ được diễn tả bằng một màu khác, không còn êm ả mượt xanh nữa mà đã đi vào lắng đọng tím màu để Mùa Vọng cũng gọi được là mùa màu tím.

Tím không ở chân trời nắng xé; tím không ở dòng sông Giođan chiều về nơi Gioan Tẩy Giá làm phép Rửa; tím cũng không ở sắc phục linh mục bước ra dâng lễ, mà tím ở tâm can những tín hữu biết chân thành ăn năn làm lỗi bao ngày qua để thấy trong lệ sa màu tím của lòng mình. Mùa Vọng đích thực là mùa của màu tím sám hối.

Nhưng làm sao để lòng sám hối diễn tả được nỗi lòng Mùa Vọng, hay nói lên được sắc màu hy vọng? Trả lời câu hỏi này tức là cùng lúc phải xét đến những đặc tính sám hối của Mùa Vọng.

1) Sám hối mang màu hy vọng không cúi gập trên những làm lỗi của mình mà hướng mở về tình thương Thiên Chúa.

Đối với nhiều người, sám hối cũng đồng nghĩa với lòng hối hận, tức là nhận thức về thân phận tội lỗi của mình, ý thức về những lỗi lầm mình đã phạm và buồn vì mình đã làm xấu cuộc đời mình đi. Tất nhiên, lòng hối hận như thế tự nó có một ý nghĩa nhất định, nhưng nếu chỉ có thế và chấp nhận dừng lại như thế, rõ ràng là có khuynh hướng co cụm lại và

cúi gập trên những lầm lỗi của mình. Hối lỗi thì ít mà xem ra hận mình lại nhiều, để rồi khi tự mình vung vẩy trong tình huống mất thăng bằng ấy, người ta dễ bị rơi xuống vực sâu thất vọng, giống như con muỗi sa vào lưới nhện càng vung vẩy càng bị xiết chặt, và giống như những kẻ sa vào vũng lầy càng ngoi ngóp càng bị lún sâu.

Thực ra, hối hận chỉ là một thành phần trong hành vi sám hối, hay đúng hơn là khởi điểm của cả một tiến trình trở về mà Thiên Chúa chính là cao điểm và kết điểm. Chính vì đối diện với Thiên Chúa mà tôi biết mình có tội và cũng vì hướng đến Thiên Chúa mà tôi hối hận tìm về. Người ta vẫn bảo sám hối là hai mắt nhìn của con người nội tâm: một mắt nhìn vào mình để nhận ra những tội lụy của một đời xa vắng đã dẫn tới sa ngã rồi xa lìa tình thương Thiên Chúa và mắt khác nhìn vào Thiên Chúa để thấy nơi Ngài một tình yêu như tấm lòng người cha, như trái tim người mẹ bao dung thương xót mà xin ơn làm lại cuộc đời.

Hai con mắt, hai hướng nhìn nhưng vẫn chỉ là một lòng sám hối mang màu hy vọng. Thiếu một trong hai, sắc màu hy vọng đều bị nhạt nhòa. Sẽ là thất vọng nếu chỉ nhìn tội mình mà quên nhìn tình Chúa và sẽ là vô cùng ảo vọng nếu chỉ nhìn tình Chúa mà quên nhìn tội mình; nhưng sẽ là hy vọng dâng đầy cho những ai vươn lên tình yêu Thiên Chúa khởi đi từ lòng sám hối tội lỗi của mình. Hình như trong lời kêu gọi "**Hãy sám hối**" đã có tiếng giục giã "**Hãy hy vọng**", và sở dĩ Gioan Tẩy Giả kêu gọi sám hối hôm nay là bởi vì đã có niềm hy vọng dọn đường chờ mong Chúa đến.

2) Sám hối mang màu hy vọng không dừng lại trong nội vi tâm thức mà biết tỏa rộng lên cả cuộc đời.

Đối với một số người khác, sám hối là một cách nói ám chỉ một chuyển biến từ một tình trạng cũ và xấu đến một tình

trạng mới và tốt hơn, nhưng hối lỗi chỉ là một chuyện biến xảy ra trong nội vi ý thức của cuộc sống tâm hồn, cùng lắm cũng chỉ được diễn ra bằng những nghi thức đã được quy định. Thế thôi. Rõ ràng cách nhìn như thế quả là không ổn. Không ổn ở chỗ nó quá máy móc, làm như cứ tham dự một số nghi thức sám hối là đương nhiên mình được thanh tẩy bất kể đời sống của mình ra sao; và không ổn ở chỗ nó quá nội giới, làm như sám hối chỉ là một thứ tâm lý liệu pháp nào đó theo kiểu kẻ tội trong gió, gió thổi bay đi là xong.

Sám hối Mùa Vọng đâu phải là thứ sám hối như thế, mà thật ra phải là thứ sám hối toàn diện đúng mức với lòng hối cải, vốn bao gồm hai động tác cơ bản đan xen: “**hối**” có nghĩa là hối lỗi và “**cải**” là kiểu nói tắt của chữ cải thiện. Nếu hối lỗi là lời đoạn tuyệt với quá khứ tội lụy, thì cải thiện là lời quyết tâm dần bước vào một tương lai tươi mới. Và đến khi sám hối trở thành một thói quen ăn sâu vào trong nhịp sống để nỗ lực chuyển đổi không ngừng lên những tình trạng tốt hơn thì đó chính là một cuộc lột xác đời; không giống như đời xe đời máy mà là đời sống cách sống với những hệ lụy cụ thể không thể lần lữa chần chừ được.

Không phải vô tình mà Gioan Tẩy Giả bảo những kẻ đến với ông là “**Hãy làm việc lành cho xứng với lòng sám hối**” nhưng qua đó ngài cho thấy lòng sám hối đích thực của Mùa Vọng chính là tích cực đổi mới ngay trong đời sống cụ thể của mình.

3) Sám hối mang màu hy vọng biết vượt qua những động tác để trở thành một thái độ sống.

Đối với một số người khác nữa, sám hối thường được quan niệm như một cao trào chỉ bùng lên một năm vài lần vào những dịp lễ đặc biệt như cách phân bổ Lịch Công Giáo hiện nay, tức là xuân thu nhị kỳ: một lần vào Mùa Vọng để

dọn lòng mừng lễ Giáng Sinh cho sốt sáng và lần nữa vào Mùa Chay để tỏ bày sự thông công vào lễ Phục Sinh cho phải đạo, “*Xung tội một năm ít là một lần và chịu Minh Thánh Đức Chúa Giêsu trong Mùa Phục Sinh*”.

Xem ra cách thực hành sám hối như vậy cũng có những nét cụ thể nhất định, nhất là lại phù hợp với đại đa số giáo dân vốn đầu tắt mặt tối chạy vạy với cuộc sống kinh tế gia đình hoặc xã hội. Nhưng từ căn bản có cái gì đó chưa ổn. Một mặt quá gắn liền động tác sám hối với việc đón nhận Bí tích Hòa Giải sẽ dẫn tới ý nghĩ rằng khi mình không nhận Bí tích Hòa Giải thì mình cũng chẳng cần đến sám hối nữa; và mặt khác coi sám hối chỉ như một động tác diễn ra trong khoảng khắc sẽ tới lúc nghĩ rằng sám hối chỉ là điều kiện ắt có và đủ cho việc xưng tội chứ không như một thái độ thường xuyên phải có trong đời Kitô hữu.

Thực ra sám hối mang màu hy vọng không đơn thuần là một động tác cho bằng là một thái độ. Sám hối là một thành phần của đời sống đức tin, nhưng lại gói ghém và len lỏi vào mọi ngõ ngách của toàn bộ cuộc sống đức tin ấy. Chẳng thế mà Gioan Tẩy Giả khi trả lời cho đám đông về việc thực thi sám hối đã mở ra cho họ một nhãn giới thật rộng bao gồm cả việc thực thi công bình và sống tình bác ái. “***Quanh co uốn cho ngay, gò ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy, nơi cao phải bạt thấp***” đâu phải chỉ là chuyện dọn dẹp đường xá, mà đã trở thành chuyện khai quang tâm hồn để nhìn thấy ơn Thiên Chúa cứu độ. Cũng thế, việc chia cơm sẻ áo đâu phải chỉ là chuyện cứu trợ, mà đích thực đã là cách diễn tả cụ thể của lòng sám hối chờ mong Chúa đến.

Tóm lại, sám hối mang màu hy vọng là sám hối tìm về tình thương Thiên Chúa, chấp nhận thay đổi cuộc đời và biết để cho ơn tha thứ thấm đẫm vào mọi ngõ ngách của cuộc

sống đức tin. Đó là sám hối Mùa Vọng chuẩn bị đón lễ Noel, nhưng đó cũng là thái độ thường xuyên của đời tín hữu. Và cũng vì có sám hối như vậy, Mùa Vọng đúng nghĩa chính là mùa màu tím từ bên trong ra bên ngoài và từ ngôn ngữ tới hành vi. Chúc mọi người những ngày Mùa Vọng thật sốt sắng.

11. Món “ăn năn” – ĐGM Vũ Duy Thống

(Trích từ ‘Làm Nụ Hoa Trắng’)

Có một món ăn các nhà hàng nhiều sao không quen thết đãi, nhưng những quán ăn tôn giáo lại xem như đặc sản của mình. Món ăn ấy người đời không quen thưởng thức, nhưng kẻ có đạo lại tìm đến ăn như một thứ lương thực sớm tối. Món ăn ấy không có trong thực đơn của những đầu bếp trứ danh nhưng luôn gặp thấy trên bàn ăn của Giáo Hội lễ hành. Món ăn ấy đơn giản lắm nhưng lại là món ăn có đầy đủ mọi hương vị chua cay mặn chát ngọt bùi của quá khứ hiện tại tương lai. Món ăn chữa bệnh nhưng đồng thời cũng là món ăn bổ dưỡng tâm linh. Món ấy là món gì?

Thưa đó là món “*ăn năn sám hối*”, một món ăn màu tím truyền thống của Chúa Nhật thứ hai Mùa Vọng, cũng là món ăn hữu ý được nhìn qua trang Tin Mừng hôm nay. Nhưng để tránh dị ứng hoặc phản ứng phụ, đồng thời để tận hưởng những hiệu quả bổ dưỡng, trang Tin Mừng đề nghị ta những động tác quan trọng để hưởng dùng món “*ăn năn sám hối*”.

1) Động tác thứ nhất là chân thành nhìn nhận tội lỗi của mình.

Đây là động tác mở đầu trong tiến trình ăn năn sám hối, cũng là động tác mở đầu cho bất cứ một sinh hoạt phượng tự nào khi con người tiếp cận với Thiên Chúa: ta vừa mở đầu Thánh Lễ với tâm tình thú tội ăn năn. Chính Chúa Giêsu ngày trước cũng đã mở đầu sứ vụ công khai của Người bằng lời kêu gọi không quên “*Hãy sám hối và tin vào Phúc Âm*”. Và ngay Gioan Tẩy Giả cho dầu trong hoang địa nắng cháy khô cằn chẳng có gì ăn, cũng hô vang đòi nài: *Hãy ăn năn sám hối vì Nước Trời đã đến gần* trong không gian và cũng vì Nước Trời đã *gần đến* trong thời gian.

Động tác “***nhìn nhận tội lỗi***” trong mắt nhìn của những kẻ xa lạ với Tin Mừng có thể là một thứ tâm lý xa rời thực tế theo kiểu “*không ai bắt lỗi ngu gì mà thú nhận*”; nhưng đối với những kẻ tin vào Phúc Âm đó lại là hai mắt nhìn của một tấm lòng chân thành: một mắt nhìn vào mình để nhận ra thân phận mình tội lụy và một mắt nhìn lên Chúa để nhận lấy lòng thương bao dung tha thứ của Ngài. Ta nhận mình có tội bởi ta đã nhìn vào tình thương của Chúa từ hồi nào. Ta nhận ra Chúa yêu ta bởi ta đã nhìn thấy từng ngày lỗi tội của mình.

Như vậy, “nhìn nhận tội lỗi” chính là động tác mở đầu của món “ăn năn sám hối”, cũng là động tác mở về tình thương của Thiên Chúa và mở vào kho tàng thiêng liêng chất chứa ơn tha thứ do Thiên Chúa thết đãi con người. Tự căn bản, xưng thú tội lỗi của mình cũng là tuyên xưng vào lòng thương xót của Thiên Chúa.

2) Động tác thứ hai được gặp thấy trong lời kêu gọi của Gioan Tẩy Giả: “*Hãy làm việc lành cho xứng với lòng sám hối*”.

Có thể có ai đó ngẩn ngơ trầm nghĩ: “Ồ hay, cái ông Gioan Tẩy Giả này mới thật là ngớ ngẩn, sám hối như trong động tác thứ nhất tự nó đã là một việc lành rồi, cần phải làm thêm việc lành khác nữa sao? Về chuyện!”. Xin thưa rằng ông Gioan Tẩy Giả không ngớ ngẩn đâu, ngược lại, trong lời kêu gọi đơn giản của ông đã hàm chứa những ý nghĩa đẹp đến độ ngẩn ngơ cho một lòng ăn năn tích cực và đích thực.

Lòng ăn năn tích cực không dừng lại trong ý thức nhìn nhận tội lỗi của mình, bởi nếu chỉ có thế nó có nguy cơ biến dạng thành một thứ dày vò lương tâm bất bình bất ổn bất an bất toàn; hay thành một thứ hối hận theo tự điển tra ngược, là “hối thì ít mà xem ra hận lại nhiều!”. Không phải thế, lòng ăn năn tích cực là cả một tâm tình sống ơn tha thứ, sống *do ơn*

tha thứ và cũng sống *cho ơn tha thứ*, có nghĩa là một sức sống được chuyển dịch một cách cụ thể qua những việc lành mọi lúc mọi nơi cho Chúa và cho anh chị em mình.

Đó cũng là lòng ăn năn đích thực không đồng hóa với một thứ tình cảm chọt đến chọt đi, bởi nếu chỉ có thế nó có nguy cơ biến dạng thành một thứ cảm tình vị kỷ theo kiểu làm việc lành cho “*sưông*”, thể thôi, trong khi lòng ăn năn đích thực gọi đến một phẩm cách, một trách nhiệm. Gioan Tẩy Giả không bảo làm việc lành cho “*sưông*” mà hãy làm việc lành cho “*xứng*” với lòng sám hối.

3) Động tác thứ ba để thưởng thức món “ăn năn”, đó là khiêm tốn đợi chờ Đấng đang đến.

Đấng ấy không phải là người xa lạ, mà là một THỰC KHÁCH viết hoa viết đậm của mọi Kitô hữu quanh bàn “ăn năn”. Đấng ấy là Đức Kitô đã đến lần thứ nhất trong lịch sử với ngã nghiêng cây Thập Tự, sẽ đến lần thứ hai ngày cánh chung với sự công chính và nền hòa bình viên mãn, và Người đến từng ngày cho tất cả những ai khiêm tốn đợi chờ với lòng sám hối.

Thảo nào trang Tin Mừng hôm nay nói nhiều đến từ ngữ “*dọn đường và sửa đường*”. Dọn đường bởi vì Đấng ấy đang trên đường đến với ta và sửa đường “*quanh co uốn cho ngay, gồ ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy, nơi cao phải bạt xuống*” là bởi vì Người chỉ thích đến với ta trên đường công chính.

Hiểu như thế, ăn năn không phải là ăn điều gì khác hơn là ăn chính Đấng đang đến: **Chúa Kitô**. Chính Người là đích điểm của việc sám hối. Vắng Người là thiếu tất cả: việc sám hối có thể co cụm lại như một thứ nghi thức thực hiện cho yên lương tâm; nhưng có Người là có tất cả: việc sám hối bây giờ sẽ trở nên một mạch nguồn sức sống mới trong Thánh

Thần. Nói cách khác, lòng người sám hối Mùa Vọng ví tựa những căn phòng, quá ngồn ngang chật hẹp, Chúa Kitô sẽ không thể chen chân bước đến; nhưng ngược lại biết dọn dẹp sạch sẽ thẳng ngay, Người sẽ ung dung tìm vào như vào trong căn hộ của mình.

Tóm lại, đâu chẳng phải là “người có tâm hồn ăn uống” mà chỉ vì cái phong phú và lắt léo của tiếng Việt, nên đã xin chia sẻ Phúc Âm hôm nay qua dạng thức của một món ăn: món “ăn năn sám hối” với ba động tác: ***nhìn nhận tội lỗi, thực hiện việc lành và chờ đợi Chúa đến***; một cách trực tiếp là họa lại lời Gioan Tẩy Giả vang lên trong trang Tin Mừng, một cách gián tiếp là lòng hẹn lòng hãy tìm đến món “ăn năn” qua việc sống Bí tích Hòa Giải.

Đó không phải là món ăn mới nhưng luôn có diệu cảm mới dành cho những ai biết ăn đúng cách. Đó không phải là món ăn lạ, nhưng luôn là những phép lạ tâm linh dành cho những ai biết ăn đúng liều lượng. Đó không phải là món ăn đặc sản chỉ thết đãi trong thời gian cao điểm như Mùa Vọng Mùa Chay, mà là món quanh năm ngày tháng mở cửa cho hết mọi người bất kể giàu nghèo lớn bé. Đó không phải là món ăn cầu kỳ trong các nhà hàng quý tộc, mà thực ra là một nhịp cầu vô cùng kỳ diệu dẫn ta ra khỏi tình trạng tối tăm và dẫn ta bước tới đời sống thánh ân.

Mười năm trước khi kinh tế còn khó khăn, trên đường đi hằng ngày thấy xuất hiện những tấm bảng hiệu nhận phục hồi những cơ phận máy móc, tôi đã có ý nghĩ nên ghi trên tòa Hòa Giải một tấm bảng hiệu nhận “phục hồi sự sống các tâm hồn”. Hôm nay, thời kinh tế mở cửa, trên đường từ chợ Bến Thành về đây thấy nhan nhản những bảng hiệu của các quán ăn đặc sản, từ Hương phố tới Hương đồng, từ Hương xưa tới Hương rừng lao xao. Tôi nghĩ có lẽ phải ghi trên tòa Hòa

Giải tấm bảng khác thôi: Hương thiêng đặc sản tâm hồn, món
“ăn năn” dẫn đến nguồn thánh ân.

12. Kinh nghiệm trở về – Achille Degeest

(Trích từ ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Để hiểu đoạn văn của tiên tri Isaia trích dẫn ở đây, phải nhớ rằng não trạng Do Thái bị đánh dấu sâu xa bởi kinh nghiệm về sự Xuất Hành. Cuộc Xuất Hành đầu tiên là vụ trốn thoát khỏi Ai Cập. Nhưng về sau, dân Israel còn trải qua những cuộc lưu đày khác, theo sau là những cuộc giải phóng, những vụ Xuất Hành mới. Ở đây lời tiên tri của Isaia liên quan đến cuộc giải thoát khỏi ách thống trị Babylone. Cũng như xưa khi ra khỏi Ai Cập, Do Thái sẽ phải đi qua sa mạc, sa mạc Syria.

Theo Isaia thì tiếng kêu hiệu triệu rằng phải dọn cho Chúa một *con đường trong sa mạc*. Còn theo Gioan Tẩy Giả, đó lại là *tiếng kêu trong sa mạc*: Hãy dọn đường cho Chúa. Hai cách nói trên không chống nghịch nhau, nhưng bổ túc cho nhau. Nếu biết rằng não trạng Kitô giáo được đánh dấu sâu xa bởi kinh nghiệm trở về với Chúa, bởi cuộc ‘xuất hành thiêng liêng’, người ta có thể chấp nhận rằng tiếng Chúa gọi giữa loài người thường giống như một tiếng kêu trong sa mạc, nhưng đàng khác người ta kinh nghiệm rằng, nếu biết nghe tiếng ấy, thì cuộc trở về với Chúa, nghĩa là sự trở lại, gồm có những giai đoạn ‘lột xác’ trong sa mạc, từ bỏ, trần trụi. Song không được ngã lòng, bởi vì tiếng Chúa là tiếng loan báo Tin Mừng, loan báo Tự Do.

Trong cách thức hành động của Gioan, ta hãy nêu ra hai điểm:

1) Người làm phép rửa trong giòng sông Giordan. Nghi thức tẩy rửa với nước, từ việc rửa tay đến việc tắm gội toàn thân, là một tục lệ thông thường của người Do Thái và nơi các dân tộc khác. Nghi thức đó có ý nghĩa tôn giáo. Mỗi

nguy mà Gioan nói tới, là ở chỗ tin rằng chỉ cần làm nghi thức là có thể coi mình đã trong sạch rồi. Dù vậy Gioan vẫn không coi thường nghi thức ấy, vẫn áp dụng, vẫn làm phép rửa.

Phép Thánh Tẩy Kitô giáo sử dụng nước để rửa, như một dấu hiệu. Con người hiện đại dễ coi khinh các dấu hiệu bên ngoài. Cần phải nhấn mạnh với họ rằng những yếu tố hình thức cho phép đi tới những thực tại sâu xa, miễn là được áp dụng trong một số điều kiện nào đó. Bí tích là những dấu hiệu của một thực tại thiêng liêng; bí tích biểu hiệu bên ngoài điều mà ơn sủng thể hiện bên trong.

2) Phép rửa Gioan kèm theo việc tự cáo tội. Đó là một việc bề ngoài. Thiên Chúa thấy tận thâm sâu của cõi lòng ta, và chính là trong chỗ thâm kín đó mà Người thôi thúc, cất vắn con người. Mà nếu nhìn vào đáy sâu của lương tâm mình, nó không thể không thấy mình khốn nạn. Lúc đó hoặc là nó trở nên mù quáng, hoặc ngã lòng, hoặc sẽ cầu xin Chúa thanh tẩy mình. Chúa thanh tẩy và giúp đỡ con người thành thực có lòng ao ước ra khỏi vòng tội lỗi. Đó là một kinh nghiệm khởi đầu và đi theo suốt cuộc đời người Kitô hữu.

13. Hãy dọn đường Chúa – R. Veritas

(Trích từ ‘Sống Tin Mừng’)

Ba nhân vật quan trọng trong Kinh Thánh được Giáo Hội nhắc đến trong Mùa Vọng để giúp chúng ta chuẩn bị đón chờ Chúa đến là tiên tri Isaia, thánh Gioan Tiên Hô và Mẹ Maria. Không những các Ngài đã đón Chúa đến trong cuộc đời mình, mà các Ngài còn giúp cho mọi người khác biết cách để đón chờ Chúa đến.

Bài đọc thứ nhất của cả bốn Chúa Nhật Mùa vọng đều trích lại sứ điệp tràn đầy hy vọng của tiên tri Isaia. Trong cảnh sống nhiều thử thách và bóng tối đau thương dường như thể Thiên Chúa không có mặt, như bỏ rơi con người. Tiếng nói đầy hy vọng của tiên tri Isaia vang lên loan báo Thiên Chúa sắp đến thực hiện lời Ngài đã hứa, là thiết lập lại sự công bằng và hòa bình.

Thời của chúng ta đang sống tuy cách xa thời của tiên tri Isaia, nhưng vẫn cần lắng nghe và hy vọng vào sứ điệp của tiên tri Isaia. Con người có âm mưu loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi con người, nhưng phần Thiên Chúa thì Ngài không thể vì thế mà bỏ mặc con người với những thảm cảnh do chính con người tạo nên, như họ muốn loại trừ Thiên Chúa ra khỏi cuộc sống của mình. Quyền năng vô cùng của Thiên Chúa luôn luôn có cách thế để vượt thắng những điều tiêu cực trong lịch sử con người và chương trình cứu rỗi vẫn được Ngài thực hiện.

Tiên tri Isaia đã loan báo cho dân Israel đang gặp thử thách ngày xưa và cho chúng ta ngày nay về dung mạo của Thiên Chúa Cứu Chuộc sắp đến là vị Thiên Chúa mà con người cần đến, với những lời được trích lại trong bài đọc thứ nhất của Chúa Nhật thứ hai Mùa vọng; “*Chúa lấy công minh*

mà xét xử người nghèo” (x. Is 11,1-10). Đó là những đường nét chính của một vị Thiên Chúa cứu rỗi mà con người mọi thời đại cần đến, một vị Thiên Chúa công bằng trong xét đoán và giàu tình yêu thương, vì Ngài đến để thiết lập cuộc sống hoà bình và hoà hợp cho con người. Cuộc sống ấy được tiên tri Isaia loan báo bằng hình ảnh môi sinh, trong đó sói sống chung với chiên, trẻ nhỏ dám tiếp xúc với các thú dữ. Đó là hồng ân cao cả Thiên Chúa ban cho con người được sống trong cảnh thái bình hoà hợp. Nhưng từ phía con người, họ không được sống ỷ lại để mặc Thiên Chúa muốn làm sao thì làm, nhưng họ phải biết thay đổi cuộc sống của mình mà trở về với Thiên Chúa, đón nhận hồng ân Ngài ban.

Trong viễn tượng này, bài Tin Mừng Chúa Nhật thứ hai Mùa vọng nhắc lại sứ điệp của thánh Gioan, kêu gọi con người hãy thực sự trở về với Thiên Chúa bằng hành động thiết thực, chứ không phải bằng lời nói suông cho qua lần. Qua đó chúng ta có thể lưu ý đến những lời sau đây ghi lại điểm chính của sứ điệp là: ***“Hãy ăn năn và sám hối”***.

Sự ăn năn sám hối là bước đầu tiên không thể bỏ qua được trên con đường trở về với Thiên Chúa. Cần dứt khoát, không được chần chừ kéo dài thời gian mãi được: ***“Cái rìu đã đặt sẵn dưới gốc cây”***. Hơn nữa, trong số những người đến nghe Gioan rao giảng và muốn thực hiện việc ăn năn trở lại, có những người biệt phái và các văn nhân thuộc phái Sadduceo, họ bị thánh Gioan trách nặng lời: ***“Hỡi nòi rắn độc kia, ai bảo các ngươi trốn con thịnh nộ hồng đố xuống trên đầu các ngươi. Hãy làm việc lành cho xứng với sự thống hối”***.

Dù là ai hay trong địa vị nào đi chăng nữa, thì ai ai cũng là kẻ có tội và cần sự ăn năn thống hối, cần thật lòng trở về cùng Thiên Chúa. Chúng ta hãy kiểm điểm lại cuộc sống của mình xem trong ta còn có trở ngại nào ngăn cản không cho

Chúa đến trong chính chúng ta và trong xã hội mà chúng ta đang sống.

Chúng ta hằng ngày hãy đọc kinh Lạy Cha: “Lạy Cha chúng con ở trên trời, chúng con nguyện Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến...”. Lời chúng ta cầu xin cho Nước Cha trị đến sẽ chỉ là lời nói suông hay chỉ là lời nói theo thói quen bao lâu chúng ta không thực sự canh tân đời sống mình: ***“Hãy ăn năn thống hối, vì Nước Trời đã gần đến”***.

14. Hãy sám hối

(Trích từ ‘Manna’)

Suy Niệm

Nước Trời đã gần, Đấng Mêsia sắp đến: đó là điều Gioan đã hô to trong hoang địa miền Giuđê. Đối với ông, Đấng Mêsia thật là vị Thầm phán đáng sợ. Chính Ngài sẽ tách biệt người lành với kẻ dữ, như người ta phân biệt thóc mẩy với thóc lép, *“thóc mẩy thì thu vào kho, thóc lép thì bỏ vào lửa”*. Ngày Đấng Mêsia đến cũng là ngày Thiên Chúa thịnh nộ. Rìu đã sẵn, cây không sinh quả thì bị chặt đi. Người ta sẽ phải chịu phép rửa trong lửa hồng. Chính vì thế Gioan khẩn trương mời gọi dân chúng sám hối. Thực tế cho thấy Đức Giêsu không phải là Đấng Mêsia kinh khủng như ông nghĩ.

Tuy nhiên lời mời gọi sám hối của Gioan vẫn còn nguyên giá trị. Chúng ta không sám hối vì bị đe dọa và sợ hãi, nhưng vì biết mình được Thiên Chúa yêu thương nơi Đức Giêsu.

Mùa Vọng là mùa sám hối để đón Chúa đến. Chúa đã đến âm thầm ở Bêlem. Chúa sẽ đến khai hoàn vào ngày tận thế. Chúa vẫn đang đến với chúng ta mỗi ngày qua các bí tích và các biến cố lớn nhỏ.

Để chuẩn bị Hội Thánh mừng Năm Thánh 2000, Đức Thánh Cha đã chọn chủ đề cho năm 1996 là Sám hối và Canh tân.

Sám hối là nhìn nhận mình đã gieo rắc bao gương mù khiến khuôn mặt Đức Giêsu trở nên khó tin. Sám hối là tự vấn về những hành động gây chia rẽ các anh em Kitô hữu với nhau. Sám hối là ăn năn về những cử chỉ thiếu khoan dung, về việc đôi khi dùng bạo lực để bắt người khác chấp nhận chân lý. Sám hối là nhìn nhận phần trách nhiệm của mình trước bao sự ác của thế giới hôm nay.

Đây không phải là việc của cá nhân, nhưng là việc của cả Hội Thánh. Một Hội Thánh có can đảm sám hối là một Hội Thánh đang vươn tới sự thánh thiện.

Chúng ta cần nghe lại những lời nhắc nhở của Gioan. Ông kéo chúng ta ra khỏi sự tự mãn: **“Đừng tưởng mình có cha là Apraham”** (Mt 3,9). Đừng tưởng mình đương nhiên được vào Nước Trời.

Gioan mời mọi người xưng thú tội lỗi (Mt 3,6).

Sông Giođan đã thành nơi con người làm hoà với Thiên Chúa.

“Hãy dọn đường cho Chúa đến”

Hội Thánh và mỗi Kitô hữu là những con đường, để Chúa đến với nhân loại và để nhân loại đến với Chúa.

Ước gì đó là những con đường thẳng và phẳng phiu, để ai cũng muốn đi và đi tới đích.

Gợi Ý Chia Sẻ

Đức Thánh Cha mời gọi Hội Thánh sám hối và canh tân. Bạn có thấy giáo xứ, gia đình hay nhóm của bạn làm điều gì ngược với tinh thần Đức Kitô và gây gương mù cho người khác không?

Bạn nghĩ gì về đời sống của bạn? Hiện nay, bạn thấy mình cần hoán cải và canh tân về những điểm nào?

Câu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu, sám hối không phải là điều dễ dàng, bởi lẽ chúng con không đủ khiêm tốn để nhận mình làm lỗi.

Chúng con ngỡ ngàng khi thấy Chúa là Đấng vô tội mà lại đứng chung với các tội nhân, chờ Gioan ban phép rửa.

Chúa đã muốn nên bạn đồng hành với phận người mỏng dòn yếu đuối chúng con.

Xin cho chúng con biết thường xuyên điều chỉnh lối nghĩ và lối sống của mình, tỉnh táo để khỏi rơi vào ảo tưởng, thành thật để khỏi tự dối mình.

Ước gì Chúa ban cho chúng con ơn hoán cải, dám đi đến những hành động cụ thể, và chấp nhận những cắt tĩa đớn đau.

Nhưng xin đừng quên ban cho chúng con niềm vui của Giakêu, hạnh phúc vì được tự do và được yêu mến.

15. Hãy sám hối

(Trích từ ‘Niềm Vui Chia Sẻ’)

Mùa Vọng là hướng tới tương lai. Các tiên tri là những người đã nhìn thấy tương lai. Các tiên tri lãnh sứ mạng loan báo cho Dân Chúa một tương lai huy hoàng, một niềm hy vọng phấn khởi vào thời đại Thiên Sai Cứu Thế sắp đến.

Tiên tri Isaia trong Bài đọc 1 hôm nay đã mô tả thời đại Thiên Sai như một thời đại thái bình, bằng những hình ảnh thật là thi vị: *“Chó sói chung sống với chiên con, sư tử gặm cỏ với bò và trẻ em chơi chung với rắn lửa...”*. Đó là cảnh thơ mộng của vườn Địa Đàng với những con thú dữ nằm kề bên thú hiền mà không cắn xé nhau. Tiên tri Isaia muốn nói đến một thời đại chung sống hoà bình trên trái đất. Ở đây không nhằm vào các con thú cho bằng nói đến con người, nói đến các dân tộc trên trái đất mà tiên tri Isaia sánh ví với các con thú hiền và các con thú dữ đã trở thành bạn hữu thân thiết, thành anh em. Thời đại hoà bình ấy sẽ đến, khi mọi người đều nhận biết Thiên Chúa và từ Thiên Chúa, con người tìm đường để đi đến với nhau. Còn đối với Gioan Tẩy Giả, vị tiên tri cuối cùng, thì thời đại của Đấng Thiên Sai Cứu Thế là thời kỳ thịnh nộ, thời phán xét của Thiên Chúa đối với dân Israel. Gioan Tẩy Giả kêu gọi Dân Chúa hãy sám hối tội lỗi. Khác hẳn với giọng điệu dịu hiền trong Tin Mừng của Chúa Kitô, Gioan Tẩy Giả còn đưa ra *“cái rìu và cái nia”* để hu doạ dân chúng: *“Đây cái rìu để sẵn dưới gốc cây: cây nào không sinh trái tốt, sẽ bị chặt đi và quẳng vào lửa”*. Và đây nữa: *“Tay Ngài cầm cái nia, Ngài sẽ rê lúa trong sân. Lúa chắc hạt thì thu vào kho lẫm, còn lúa lép thì làm mồi cho lửa, thứ lửa không hề tắt!”*. Lời rao giảng của vị tiên tri cuối cùng này vang lên theo một cung điệu trầm thiết: *“Hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”*. Gioan Tẩy Giả tố cáo sự giả hình

của lối sống đạo thuần túy bên ngoài. Ông chống lại óc vụ luật, thái độ tự mãn, tự trấn an mình là con cháu Abraham. Gioan Tẩy Giả kêu gọi sự hồi cải đích thực, đòi hỏi sự phát sinh hoa trái bên ngoài.

Đấng Thiên Sai đã đến và đã đến từ lâu. Kỷ nguyên mới đã mở ra. Muốn gặp gỡ Ngài cùng với triều đại của Ngài, chúng ta phải cấp tốc “bố trí” lại cõi lòng và cuộc đời của mình.

Trong phim “Người giàu cũng khóc”, mãi lâu lắm Luis mới khám phá ra Mariana chính là ánh sáng của đời mình. Sự khám phá này vẫn chưa tức thì đem lại hạnh phúc cho anh. Một quá khứ lôi thôi, với những tật xấu cùng những hậu quả xã hội của nó vẫn dai dẳng ngăn cản không cho anh bắt đầu một đời sống mới như anh hằng mơ ước khi yêu Mariana. Phải bố trí lại cách sống, phải sửa chữa lại những hậu quả xưa cũ, phải vượt qua rất nhiều khó khăn, Luis mới hội đủ điều kiện cần thiết để xây dựng một cuộc sống yêu thương hạnh phúc trong lành.

Cũng thế, không phải khi Đấng Thiên Sai xuất hiện là mọi ước vọng của con người lập tức được mãn nguyện. Bởi vì, con người vẫn có khả năng từ chối Đấng Thiên Sai, và trong thực tế vẫn thường xuyên từ chối chính bản thân của Đấng Thiên Sai, cũng như khước từ con đường Ngài đề nghị cho con người. Cõi lòng ngổn ngang tù túng của con người phải được sắp xếp bố trí lại. Mọi chướng ngại như đòi cao, hố sâu phải được san bằng, lấp đầy, thì bước chân của Đức Kitô mới tiến vào được. Lời của Gioan Tẩy Giả đã vang lên trong chiều hướng này: “Hãy dọn đường cho Chúa, hãy làm việc lành phúc đức để chứng tỏ lòng ăn năn sám hối”.

Lại quay về với cuốn phim quen thuộc: Khi biết chắc Mariana và Leonardo hứa hôn với nhau, chàng Luis rơi vào

con hoang loạn. Trước tình thế có thể mất Mariana vĩnh viễn, anh lao vào cuộc như điên dại. Anh không thể làm khác, vì anh quá yêu Mariana, anh không thể sống thiếu nàng.

Trong tầm nhìn của đức tin, đối với ta, Đức Giêsu còn hơn hẳn Mariana đối với Luis. Vì Ngài là tất cả niềm hy vọng, là trọn vẹn tương lai, và cũng là sự sống hiện tại của ta. Ngài phải là tình yêu tha thiết của ta, thúc đẩy ta cấp tặc “bố trí” lại cuộc đời mình, để cuộc chung sống giữa ta với Ngài có thể thực hiện được và thực hiện ngay bây giờ, không trì hoãn. Cuộc sống chung này sẽ mở ra một kỷ nguyên êm đềm tươi thắm diệu kỳ mà ta phải cấp bách đạt được bằng bất cứ giá nào. Sự chậm trễ trong việc thay đổi cách sống là dấu chứng ta chẳng hề yêu Ngài, và như vậy thì thật là không có gì tệ hại hơn. “*Cái rìu đã đặt sẵn dưới gốc cây*”: không có tình yêu Đức Giêsu, cây sẽ không sinh trái và chỉ còn có một cách là đốn ngay đi mà quăng vào lửa.

Anh chị em thân mến. Lời mời gọi của Chúa Nhật 2 Mùa Vọng là tiếng kêu “*Hãy sám hối*” của Gioan Tẩy Giả. Sám hối ở đây đồng nghĩa với Kitô hoá, nghĩa là “*hãy để Đức Kitô chiếm hữu con tim của ta, hãy để cho Ngài cuốn hút ta vào một kỷ nguyên mới*”. Muốn vậy, hãy hâm nóng tình yêu và cấp tặc bố trí lại cõi lòng cũng như cách sống của mình.

Chúng ta lại sắp được nên một với Đức Giêsu trong Thánh lễ hôm nay, điều đó càng đòi hỏi chúng ta sửa sang lại tâm hồn ngay bây giờ và trong từng giây phút cuộc đời. Rồi thì những điều kỳ diệu sẽ đến đáp ứng cho mọi khát vọng khôn nguôi của chúng ta.

16. Trưng lai

Ông Khấu Chuẩn thuở nhỏ tính hay du đãng, không giữ lễ phép, lại thích chơi chim chơi chó. Bà mẹ vốn là người nghiêm khắc thấy con như thế thì quả phạt luôn mà cậu vẫn không chừa.

Một hôm, ông bỏ học đi chơi, bà mẹ giận lắm, cầm quả cân ném trúng chân ông máu chảy đầm đìa. Từ bấy giờ ông không dám lêu lổng, phóng túng, chỉ chuyên cần học tập.

Về sau ông thi đỗ làm quan đến chức tể tướng. Lúc ông quý hiển thì mẹ ông đã tạ thế rồi. Mỗi khi ông sờ đến vết thương ở chân thì ông lại nức nở khóc lóc mà nói rằng: “Chính vết thương này đã làm cho ta nên người”.

Có nhiều dòng nước mắt trong cuộc đời: Có những nước mắt của đau khổ, nước mắt của niềm vui, nước mắt của ly biệt, nước mắt của tiếc thương. Nhưng chỉ có nước mắt của sám hối là có giá trị hơn cả. Nước mắt sám hối khép lại quá khứ để mở cửa trưng lai. Nước mắt sám hối rửa sạch tội lỗi để lộ ra ân sủng.

Trong Tin Mừng hôm nay, Gioan Tẩy giả đã khơi lên dòng nước mắt ấy: “**Anh em hãy sám hối, vì Nước Trời đã gần đến**” (Mt 3,2). Chính Chúa Giêsu khi bắt đầu cuộc đời rao giảng cũng đã gói trọn sứ điệp nền tảng của Kitô giáo trong lời kêu gọi: “**Hãy sám hối và tin vào Tin Mừng**” (Mc 1,15).

Sám hối là bước khởi đầu và là nền tảng của đời sống đức tin. Một trong những nghịch lý lớn nhất của Kitô giáo là càng nhận ra sự nhỏ bé yếu đuối của mình, con người càng lớn lên trong ân sủng và tình thương của Chúa. Càng nhận ra thân phận tội lỗi của mình, con người càng dễ cảm thông trước vấp ngã của anh em.

Thiên Chúa không mong chờ nơi con người điều gì khác hơn là tấm lòng sám hối: **“Chúa ở bên những người sám hối, và cứu chữa những ai sầu khổ”** (Tv 33,19). Chính lòng sám hối chân thành đã đem lại niềm vui cho cả thiên đàng: **“Trên trời sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối”** (Lc 17,7). Toàn bộ Tin Mừng cao rao Đức Giêsu nhân hậu với người tội lỗi.

Tuy nhiên, lòng sám hối đích thực đòi hỏi con người phải có một quyết định dứt khoát. Sám hối, theo truyền thống Kinh Thánh, chính là quay trở lại hoàn toàn theo hướng ngược lại. Sám hối, theo tiếng Hy Lạp “metanoia” có nghĩa là “thay đổi = Meta não trạng = noia”. Như vậy, sám hối đòi hỏi người ta phải triệt để thay đổi: từ tư tưởng cho đến hành động, từ hướng đi cho đến cách sống. Cuộc đời của thánh Phaolô là một kinh nghiệm thật sâu sắc về lòng sám hối, và ngài có đầy uy tín để khuyên bảo chúng ta: “Hãy quên đi chặng đường đã qua để lao mình về phía trước” (Pl 3, 13b).

Sám hối không chỉ là công việc của cá nhân mà là của cả Giáo hội. Đức Thánh Cha Phaolô VI là vị Giáo Hoàng đầu tiên thay mặt Hội Thánh bày tỏ lòng sám hối: “Nếu có lỗi lầm nào về sự chia rẽ giữa các Kitô hữu là do lỗi lầm của chúng tôi, chúng tôi thành thật xin Chúa tha thứ và chúng tôi cũng xin anh em bị xúc phạm tha thứ cho chúng tôi”. Đặc biệt, trước ngưỡng cửa ngàn năm thứ ba, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã liệt kê rất nhiều lỗi lầm của Giáo hội trong hai thiên niên kỷ qua. Ngài đã công khai cử hành nghi thức sám hối và xin tha thứ hôm 12 tháng 3 năm 2000.

Ngọn lửa sám hối mà Đức Thánh Cha đã thắp lên trong lòng Giáo hội, không chỉ là ánh sáng xua tan bóng đêm tội lỗi, mà còn là sức nóng thôi thúc mỗi người tín hữu Kitô

cũng hãy thật lòng sám hối những lỗi lầm của mình xúc phạm đến Chúa và anh em.

17. Chiếc rìu sắt gốc cây

Có bao giờ chúng ta nghĩ đến những hình phạt mà Thiên Chúa sẽ đổ xuống trên nhân loại này hay không? Xã hội chúng ta đang sống chìm ngập trong tội lỗi, thế nhưng nhiều người lại không nhận ra điều đó.

Trước kia, lề luật của Thiên Chúa được coi là khuôn vàng thước ngọc, được coi là tiêu chuẩn hướng dẫn cho mọi hành động, từ gia đình cho tới học đường, từ làng xã cho đến quốc gia và quốc tế. Đâu đâu người ta cũng nói đến Thượng đế, đến Ông Trời, đến Thiên Chúa. Kẻ làm điều ác sẽ bị mọi người cảnh cáo, khinh bỉ và có khi còn bị loại trừ. Dĩ nhiên không phải vì thế mà tội lỗi biến đi, nhưng ít ra còn có những người can đảm dám nói lên tiếng nói của lương tâm, phủ nhận tội ác, không dung túng cũng như không đứng về phe tội ác.

Trái lại, trong thời buổi hiện nay phạm tội nhiều khi còn được coi là một hành động anh hùng và nếp sống vô luân trở thành một nếp sống bình thường. Đã có những người cho rằng không phạm tội mới là bất bình thường. Có người chưa dám phạm tội, nhưng lại khoác lác như mình đã phạm tội để cho thiên hạ phải nể phục. Đã có những người tuyên bố rằng:

- Thời vàng son của tự do đã tới, con người được thoải mái sống theo bản năng, muốn làm gì thì làm.

Từ đó, lòng trung thành với tình yêu bị phai mờ. Sự ngay thẳng bị rút vào bóng tối. Tham nhũng hối lộ là chuyện thường ngày. Kẻ lường gạt được coi là khôn ngoan. Người ta không cho kẻ gian ác bị tổng ngục là điều chính đáng, nhưng chỉ tiếc là hẳn ta thiếu khôn ngoan. Ngay cả những nơi trước kia nền luân lý được coi là khắt khe nhất, thì bây giờ cũng đã bị bóng tối che phủ.

Biết bao nhiêu tội nhân không hề biết dừng bước trên con đường tội lỗi. Họ ung dung bước đi, đến nỗi cảm thấy áy náy nếu không phạm tội, đúng như lời Đức Thánh Cha Piô XII đã cảnh cáo:

- Tội nặng nhất của con người thời nay, đó là họ đã mất ý thức về tội lỗi.

Hình như càng văn minh, con người càng phạm nhiều tội ác. Ngày xưa chỉ có một ngọn tháp Babel, chứ ngày nay không biết có bao nhiêu ngọn tháp như thế? Chúng ta có nghĩ rằng mình đang sống ngoài vòng tội lỗi hay cũng đang lặn ngụp trong đó? Chúng ta có ghi nhận những lời cảnh cáo của Chúa hay không? Ngài sẽ làm gì khi thấy chúng ta như những con thiêu thân lao mình vào lửa?

Nếu đã nói nhiều về tình thương của Chúa, thì hôm nay chúng ta cũng phải nói về cơn thịnh nộ của Ngài. Thực vậy, tình yêu không phải chỉ được biểu lộ qua những ân huệ trao ban, mà còn được biểu lộ qua những hình phạt sửa dạy. Kinh Thánh cũng đã cho thấy:

Một trận đại hồng thủy đã vùi dập nhân loại thuở ban sơ đang chìm đắm trong tội lỗi.

Một dân tộc Do Thái, dù đã được chọn làm dân riêng của Thiên Chúa, thế mà khi phản bội, Ngài cũng không ngần ngại trừng phạt họ một cách đích đáng, khiến bản thân họ bị tàn sát bởi những dân tộc hùng mạnh và đất nước họ bị đổ vỡ tan hoang.

Chúng ta liệu có xứng đáng hơn những người thời ông Noe, liệu chúng ta có trung thành hơn những người Do Thái hay không? Chưa chắc đâu, bởi vì tội ác đã lên ngôi và Thiên Chúa sẽ trừng phạt:

- Cây nào không sinh trái thì sẽ bị chặt và quăng vào lửa.

Nói tới đây, hẳn chúng ta sẽ liên tưởng đến những trái bom nguyên tử đang treo lơ lửng trên đầu nhân loại. Một trái bom loại này ngày xưa đã hủy diệt cả một thành phố như Hiroshima, còn hôm nay chỉ trong nháy mắt có thể san bằng cả một lục địa. Đúng là gây ông đập lưng ông.

Thực vậy, chính tội ác của chúng ta đã làm nên những trái bom khủng khiếp ấy, để rồi một ngày kia chúng ta sẽ phải cúi đầu lãnh nhận hậu quả thảm khốc của nó.

Tuy nhiên, ngày xưa cũng như hôm nay, Thiên Chúa luôn tìm kiếm và cứu vớt những người kính sợ Ngài. Nếu ngày xưa tám người trong gia đình ông Noe được cứu thoát trên chiếc tàu do tay ông đóng lấy, thì hôm nay, chúng ta hãy biết sám hối trở về cùng Chúa, để nhờ đó thoát khỏi án phạt của Ngài, vì này đây, chiếc rìu đã được đặt sát gốc cây.

18. Sứ giả của Thiên Chúa

Khi Chúa Giêsu sinh ra tại Bêlem, thì đế quốc La mã đang ở vào thời đại hoàng kim, thời đại rực rỡ nhất với uy quyền bành trướng khắp nơi. Vi hoàng đế không phải chỉ cai trị một cách tuyệt đối tại kinh thành La mã, mà còn ở tất cả những quốc gia, những dân tộc nằm trong lãnh địa của mình.

Nếu vị hoàng đế quyết định ghé thăm thủ đô của một thuộc địa xa xôi nào đó, ông ta sẽ sai sứ giả đi trước, có nhiệm vụ báo tin cho dân chúng biết cuộc viếng thăm và đốc thúc họ chuẩn bị đón rước sao cho linh đình và trọng thể. Trong khi chờ đợi, chính vị sứ giả ấy cũng sẽ được tiếp nhận với tất cả vinh dự của mình.

Đúng thế, vào lúc vị Vua tối cao của trời và đất sắp đến thăm hành tinh nhỏ bé này để ở giữa chúng ta, chia sẻ thân phận làm người của chúng ta và nhất là để cứu chuộc chúng ta, Ngài cũng đã chọn lựa cho mình một vị tiên tri, một vị sứ giả, như lời tiên tri Malachia đã loan báo: Đây đây, ta sai sứ giả của ta đi trước con để dọn đường cho con.

Lời loan này ám chỉ về Gioan Tẩy giả. Đúng thế, bên bờ sông Giođan, Gioan Tẩy giả đã rao giảng và trao ban phép rửa sám hối cho người Do thái để họ chuẩn bị đón mừng đáng cứu thế: Có tiếng kêu trong sa mạc, hãy dọn đường cho Chúa, (Mt 3,3), quanh co uốn cho ngay, gồ ghề san cho phẳng, hố sâu lấp cho đầy và nơi cao phải bạt xuống.

Gioan Tẩy giả không bảo họ treo cờ, giăng biểu ngữ hay làm công chào, nhưng bảo họ hãy sống tinh thần sám hối, xa lánh tội lỗi, vì tội lỗi chính là những chướng ngại vật ngăn chặn không cho Chúa đến với chúng ta. Nếu không hoán cải, nếu không quay trở về với Chúa, thì này đây, cái diu đã được

đặt dưới gốc cây và cây nào không sinh trái tốt sẽ bị chặt và quăng vào lửa. (Mt 3,10).

Ngoài ra, cũng như các vị tiên tri đi trước, Gioan Tẩy giả còn tố cáo sự giả hình và thái độ tự mãn của người Do thái vì cho rằng mình đã có tổ phụ Abraham. (Mt 3,9). Đúng thế, đức tin không phải là một di sản của nòi giống, của chủng tộc, nhưng là một cuộc dấn thân đích thực, một cuộc tự đặt lại vấn đề không lúc nào nguôi. An phận trong ơn gọi là một cạm bẫy không ngừng đối với người Do thái, trong lúc sự hoán cải đích thực đòi hỏi phải luôn canh tân và đổi mới.

Thái độ của người Do thái phải chăng cũng là thái độ của chúng ta, những người luôn tự hào: Tôi là người đạo gốc, tôi là người đạo dòng, tôi giữ đạo từ tấm bé, tôi luôn thuộc về Giáo Hội, tôi xưng tội rước lễ thường xuyên và như vậy đã bảo đảm cho tôi phần rỗi linh hồn.

Gioan trả lời cho chúng ta hay: Không phải là như thế. Chính Chúa Giêsu cũng xác quyết: Thiên Chúa có thể biến những hòn đá trở nên con cháu Abraham. (Mt 3,8). Và như vậy, trong ngày sau hết, con cháu trong nhà sẽ bị quăng ra ngoài, vào chôn tối tăm, ở đó sẽ phải khóc lóc và nghiền răng. (Mt 8,11-12).

Thực vậy, danh hiệu người có đạo mà thôi không đủ để miễn trừ cho chúng ta bốn phận phải sám hối ăn năn, phải uốn nắn sửa đổi những thói hư tật xấu, nhờ đó thăng tiến bản thân và đổi mới cuộc đời. Bởi vì sống là bơi ngược dòng nước, nếu không cố gắng bơi, chúng ta sẽ bị dòng nước là những đam mê tội lỗi cuốn trôi.

Mùa vọng đã trở về, đây chính là thời gian thuận tiện nhất để chúng ta lắng nghe và thực thi sứ mạng của Gioan Tiên hô: sám hối và canh tân để dọn đường đón mừng Chúa đến, bởi vì tâm tình sám hối chính là bước chân đầu tiên trên con

đường trở về cùng Chúa và cõi lòng ăn năn chính là một thứ tiền để mua lấy ơn tha thứ.

Hay như thánh Augustinô đã nói: Khi tạo dựng nên chúng ta, Chúa không cần hỏi ý kiến chúng ta. Nhưng để cứu chuộc chúng ta, Ngài cần chúng ta ưng thuận và cộng tác với Ngài. Tâm tình sám hối ăn năn chính là sự cộng tác, chính là sự góp phần nhỏ bé của chúng ta vào công trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

19. Ăn năn sám hối

Cách đây không lâu có một bài báo viết về một chương trình rất đặc biệt. Chương trình nói về việc tẩy xóa những vết xăm không còn muốn giữ lại trên thân mình, đặc biệt là những dấu xăm có liên hệ đến băng đảng của các bạn trẻ. Một điều rất ngạc nhiên xảy ra là sau khi bài báo xuất hiện, đã có trên 1000 lá thư từ các bạn trẻ khắp nơi gửi về tòa soạn hỏi thêm chi tiết về chương trình. Nhờ sự đáp ứng đáng kể đó mà một cơ quan giáo dục tại Los Angeles đã phối hợp với một hãng truyền hình địa phương sản xuất một cuốn phim gọi là “Untattoo You” – “Tẩy vết xăm cho bạn”.

Cuốn phim nói về những nguy hiểm của việc xăm mình và trình bày sự khó khăn của việc tẩy đi những dấu xăm nhỏ trên những cánh tay, khuôn mặt, và những vết xăm lớn hơn trên ngực và sau lưng. Các tài tử đóng phim này chính là những bạn trẻ đã xăm mình. Họ nói một cách thành thật về lý do tại sao lúc ban đầu họ đã xăm, và bây giờ tại sao họ lại muốn tẩy xóa đi. Sau cùng, cuốn phim đã chiếm được giải thưởng quốc gia, và bây giờ đã được phát hành trên khắp nơi.

Câu chuyện đằng sau cuốn phim nói với chúng ta một điều quan trọng. Trong cuộc đời chúng ta đã làm những điều mà bây giờ cảm thấy ăn năn sám hối và muốn tẩy xóa đi. “Xưa anh em là bóng tối, nhưng bây giờ, trong Chúa, anh em lại là ánh sáng. Vậy anh em hãy ăn ở như con cái ánh sáng”.

Giống như những người trẻ vui mừng khi khám phá ra cách tẩy xóa những dấu xăm không còn muốn giữ nữa, chúng ta, những người Kitô hữu, cũng vui mừng vì Chúa Giêsu Kitô đã cho chúng ta một cách để tẩy xóa tội lỗi của mình. Chính

Ngài đã đến để xóa tội trần gian. Chính Ngài đã lập ra Bí tích Hòa giải để tẩy xóa tội lỗi ta.

Chủ đề chính của Chúa nhật thứ II mùa vọng hôm nay là sự sám hối chân thành và lòng ăn năn trở về với Thiên Chúa. Sự sám hối chân thành được thể hiện bằng những thái độ, sự lựa chọn và cách sống phù hợp với những giảng huấn của Chúa Giêsu và Giáo Hội. Điều này được thực hiện trong Bí tích Giải tội với những tên gọi khác nhau như Bí tích của sự trở lại, Bí tích sám hối, Bí tích của ơn tha thứ, Bí tích hòa giải.

Trong tiếng Hy Lạp chữ sám hối, metanoia, vừa có nghĩa một cảm xúc hối tiếc về những tội lỗi quá khứ làm xúc phạm đến Thiên Chúa, vừa là việc xét mình tỉ mỉ những tội đã phạm, từng tội một, để xin Chúa tha thứ, vừa là một sự đòi hỏi hoán cải sâu xa trong tâm trí và cuộc sống.

Sự biến đổi cuộc sống là dấu chỉ của lòng sám hối đích thật. Phải thay đổi cách suy nghĩ, cách cư xử, và cách hành động. Giáo Hội vừa thánh thiện, vừa gồm những tội nhân. Như một thành phần trong Giáo Hội, chúng ta chưa là thánh, nhưng đang được kêu gọi để trở nên thánh, và luôn được mời gọi để thay đổi.

Nhưng trong quá trình hoán cải, giống như thánh Augustinô, đôi khi chúng ta cũng có khuynh hướng cầu xin với Chúa: “Lạy Chúa, xin hãy thay đổi con, nhưng xin thay đổi con từ từ thôi”. Chúng ta cũng còn muốn giữ lại một điều gì đó dính bén với tật xấu, thói quen tội lỗi và trần gian. Sự do dự chần chừ trong việc thay đổi cuộc sống như thế thường xảy ra trong đời sống thiêng liêng của con người. Hay tệ hơn nữa chúng ta lại còn có những cảm xúc hối tiếc giả tạo, đánh lừa chính mình nữa.

20. Gioan Tiền Hô

Để hiểu được vai trò và sứ mạng của Gioan tiền hô, chúng ta hãy nhìn vào bối cảnh xã hội của người Do Thái thời bấy giờ.

Thực vậy, thời bấy giờ là thời đô hộ của đế quốc La mã, thời ra oai tác quái của Hêrôđê, thời dân Do Thái tìm mọi cách để được giải phóng.

Giữa lòng dân tộc và đặc biệt tại thủ đô Giêrusalem, nhiều phe nhóm đã được hình thành với những khuynh hướng và lập trường khác biệt nhau.

Trước hết là nhóm Biệt phái. Nhóm này phát sinh từ thời Macabêô, qui tụ chừng sáu ngàn người, trong đó có một vài tư tế, các tiến sĩ luật, ký lục và thường dân. Nhờ trung thành với lề luật và truyền thống của cha ông, họ trở nên những nhà lãnh đạo tinh thần của dân chúng. Do đó, họ có một ảnh hưởng đáng kể về phương diện tôn giáo và luân lý. Riêng trong lãnh vực chính trị, họ bênh vực sự tự trị của dân tộc Do Thái và tỏ ra dè dặt đối với việc tiếp xúc với người La mã.

Bên cạnh họ là nhóm Saducêô, con cháu của Sadôc, vị thượng tế thời Salomon. Vì thế họ làm thành phái các tư tế vì qui tụ những gia đình tư tế khá giả. Họ chấp nhận các phong tục Hy Lạp và thích nghi với chế độ thống trị của đế quốc La Mã. Về phương diện tôn giáo, họ chối bỏ truyền thống và niềm tin về sự sống lại, sự hiện diện của các thiên thần cũng như sự quan phòng của Thiên Chúa.

Ngoài ra, chúng ta cũng cần phải ghi nhận **hiều khuynh hướng cực đoan,** chẳng hạn nhóm Zélote, là một đảng phái chính trị và tôn giáo quá khích, được Giuđa người xứ Galiêa thành lập vào năm thứ sáu với ước vọng hình thành một quốc gia thần quyền, trong đó chỉ mình Đức Giavê mới là vua dân

Do Thái, đồng thời chủ trương dùng bạo lực để bẻ gãy ách thống trị của đế quốc La mã. Họ từ chối đóng thuế và lánh vào hoang địa để chuẩn bị một cuộc thánh chiến. Và cuộc thánh chiến này đã bùng nổ vào năm 66.

Ngược lại, **những người phái Esseni** cũng vào hoang địa, nhưng để âm thầm sửa soạn cho một cộng đồng thiên sai của giao ước.

Chính trong môi trường đa diện ấy, khuôn mặt Gioan xuất hiện như một con người đang cực lực kêu gọi toàn dân Israel hãy **ăn năn sám hối và quay trở về cùng Thiên Chúa**.

Vậy lời kêu gọi của ông có ý nghĩa gì?

Đối với Gioan, lời kêu gọi ấy xác quyết rằng:

- Sự nong chөр của toàn dân đã đến ngày toại nguyện.

Cũng như những người đương thời, ông tin rằng:

- Niềm chөр mong sẽ được toại nguyện khi Đấng Thiên sai xuất hiện, Đấng mà ông giới thiệu như vị thẩm phán của thời sau hết...

Thực vậy, giữa thời Gioan rao giảng và thời sau hết, giữa lúc bấy giờ và ngày cuối cùng chỉ còn chө cho một biên cố duy nhất, đó là việc quang lâm của Đấng sẽ đến để chấm dứt mọi sự.

Cũng như các vị tiên tri đi trước, Gioan tố cáo sự giả hình và thái độ tự mãn của người Do thái chỉ vì mình là con cháu Abramham.

Thế nhưng, đức tin không phải là một di sản của giống nòi, của chủng tộc, nhưng là một cuộc dẫn thân đích thực, một cuộc tự đặt lại vấn đề không lúc nào nguôi.

An phận trong ơn gọi là một cạm bẫy không ngừng đối với dân Do thái, trong lúc sự hồi cải đích thực đòi hỏi phải luôn canh tân và đổi mới.

Thái độ của người Do thái phải chăng cũng là thái độ của chúng ta, những người luôn tự hào: - Tôi là người đạo gốc, tôi là người đạo dòng, tôi giữ đạo từ bé, tôi luôn thuộc về Giáo Hội, tôi xưng tội rước lễ thường xuyên và như vậy đã bảo đảm cho tôi phân rỗi linh hồn.

Gioan trả lời: - Không phải là như thế.

Chính Chúa Giêsu cũng xác quyết:

- Thiên Chúa có thể biến những hòn đá trở nên con cháu Abraham... Và như vậy trong ngày sau hết, con cháu trong nhà sẽ bị loại ra ngoài.

Thực vậy, danh hiệu người có đạo mà thôi không đủ để miễn cho chúng ta bổn phận phải sám hối ăn năn, phải uốn nắn sửa đổi những thói hư tật xấu, nhờ đó thăng tiến bản thân và đổi mới cuộc đời. Bởi vì sống là bơi ngược dòng nước, nếu không cố gắng bơi, chúng ta sẽ bị dòng nước là những đam mê tội lỗi cuốn trôi.

21. Suy niệm của JKN

Câu hỏi gợi ý

1. Gioan Tẩy Giả kêu gọi chúng ta sám hối để đón Chúa đến. Nhưng để sám hối một cách hữu hiệu và nền tảng, chúng ta cần thay đổi cái gì?

2. Để đón Chúa đến và để được cứu rỗi thì việc lãnh nhận bí tích rửa tội để trở thành Kitô hữu đã đủ chưa? Còn thiếu điều gì nữa?

3. Gioan yêu cầu mọi người “sửa lỗi cho thẳng”. Chúng ta phải thực hiện lời yêu cầu ấy một cách cụ thể như thế nào?

Suy niệm

1. Điều căn bản nhất trong việc sám hối là điều chỉnh lại quan niệm của mình theo Tin Mừng

“Hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”. Câu nói ấy của Gioan Tẩy Giả cho thấy: nếu Nước Trời sắp đến thì con người cần phải sám hối. Sám hối là gì? Sám hối trước tiên là nhận ra mình đã phạm sai trái, làm lỗi hay có tội, đồng thời hối tiếc vì thấy được hậu quả tai hại của chúng, sau đó quyết tâm thay đổi, sửa chữa, không tái phạm nữa. Nhưng điều quan trọng cần sám hối và sửa sai chính là quan niệm của mình. Quan niệm sai lầm sẽ dẫn đến tư tưởng và hành động sai lầm. Nhưng nhận ra quan niệm hiện có của mình là sai lầm là một điều hết sức khó: ai cũng cho quan niệm của mình là đúng. Vì có cho là đúng thì mình mới dùng nó làm căn bản để tư tưởng và hành động. Tuy nhiên, có một tiêu chuẩn để biết quan niệm của mình đúng hay sai, đó là đối chiếu nó với quan niệm của Thiên Chúa, được bày tỏ trong Tin Mừng qua Đức Giêsu.

Chẳng hạn, rất nhiều Kitô hữu quan niệm sai lầm về đạo đức, về sự thánh thiện. Họ nghĩ đạo đức thánh thiện là siêng

năng làm các “việc đạo đức”. Đối với họ, các “việc đạo đức” chủ yếu là tham dự thánh lễ, xưng tội, rước lễ, đọc kinh (chung hoặc riêng), lần chuỗi, bỏ tiền vào nhà thờ, v.v... Và khi siêng năng làm các việc ấy, họ cảm thấy an tâm về phần rỗi của mình vì nghĩ rằng mình là một người đạo đức, mặc dù họ thường cư xử thiếu tình nghĩa với những người chung quanh, mặc dù những “việc đạo đức” ấy chẳng ảnh hưởng bao nhiêu đến cách sống và hành xử của họ.

Quan niệm như thế quả rất khác với quan niệm của Tin Mừng. Theo Tin Mừng, người đạo đức là người biết quên mình, biết coi nhẹ “cái tôi” và quyền lợi riêng của mình, biết vượt thắng bản năng ích kỷ để yêu Chúa và thương tha nhân hữu hiệu hơn, sẵn sàng hy sinh, chịu thiệt chịu khổ vì tình yêu ấy. Đạo đức thật sự phải được thể hiện cụ thể qua cách sống, cách cư xử đầy công bình và bác ái với mọi người. Các “việc đạo đức” như tham dự thánh lễ, lãnh nhận các bí tích... chỉ là những phương tiện đem lại ơn Chúa và sức mạnh để ta thật sự yêu Chúa và tha nhân bằng những hành động cụ thể. Nếu ta không nhắm thực hiện sự yêu thương ấy như là điều cốt yếu nhất của đạo đức, mà lại coi những “việc đạo đức” kia là chính yếu, thì những “việc đạo đức” ấy trở nên phản tác dụng. Chúng có thể thành cơ để ta tự mãn và lên mặt với mọi người, đang khi thực tế trước mặt Chúa ta chẳng có giá trị gì. Còn biết bao nhiêu quan niệm sai lầm khác ảnh hưởng tai hại đến đời sống tâm linh của ta.

Vì thế, để sám hối, không gì quan trọng và nền tảng bằng lấy ánh sáng Tin Mừng để chỉnh đốn lại những quan niệm sai lầm đang chi phối tư tưởng và cách hành động của ta. Tư tưởng và hành động mà sai trái chính là vì quan niệm chưa đúng. Khi đã sửa đổi quan niệm cho đúng, tự khắc tư tưởng và hành động cũng sẽ đúng theo. Điều này đòi hỏi ta phải

dành nhiều thì giờ đặt mình trước mặt Chúa để suy nghĩ, phản tỉnh và tự xét.

2. *Đừng tự hào mình là người Kitô hữu*

Biết bao người cảm thấy an tâm về phần rỗi đời đời của mình, đồng thời tự hào trước mặt mọi người vì mình là Kitô hữu, là tín đồ của một tôn giáo do chính Thiên Chúa thiết lập... Nhưng Gioan Tẩy Giả đã cảnh cáo bọn kinh sĩ: “Đừng tưởng có thể bảo mình rằng: ‘Chúng ta đã có tổ phụ Abraham’. Vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Abraham”. Điều quan trọng là “hãy sinh hoa quả để chứng tỏ lòng sám hối”, “cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa”. Như vậy, điều quan trọng và cần thiết để được cứu rỗi không phải là chuyện có là Kitô hữu hay không, mà là có sống tinh thần Kitô hữu, tức tinh thần yêu thương của Đức Kitô hay không.

Nếu Thiên Chúa có thể biến những hòn đá thành con cháu Abraham, thì cũng có thể biến chúng thành những Kitô hữu. Điều Thiên Chúa đòi hỏi ta chính là tình yêu, là hoa quả tất yếu của lòng sám hối. Và tình yêu ấy cũng phải sinh hoa kết trái thành hành động, để đem lại bình an, hạnh phúc và những điều tốt đẹp khác cho những người chung quanh ta, cho Giáo Hội và xã hội. Tôi rất thích tư tưởng sau đây của Raoul Follereau: “Thiên Chúa không thích những bàn tay tinh sạch nhưng trống rỗng cho bằng những bàn tay tuy hơi dơ nhưng lại đầy quà dâng lên Ngài”. Ngài đòi hỏi chúng ta nếu có 5 nén thì phải làm lợi thành 10 nén, nếu chỉ có 2 thì cũng phải làm thành 4 (x. Mt 25,14-30, Lc 19,12-27). Nếu không sinh hoa kết trái, chúng ta chỉ là những Kitô hữu “hữu danh vô thực”. Chúng ta cần phải tỏ ra mình là người Kitô hữu qua cách hành xử của chúng ta trong mọi tình huống và

qua cách cư xử của chúng ta đối với mọi người. Phải làm sao để người khác nhìn thấy Chúa Kitô và tinh thần của Ngài trong cách sống của chúng ta.

3. Sứ điệp của Gioan: “Hãy sửa lối cho thẳng để Ngài đi

Gioan dùng lời của ngôn sứ Isaia để nói lên sứ điệp của mình: “Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, hãy sửa lối cho thẳng để Ngài đi”. “Đường” và “lối” ở đây chắc chắn không hiểu theo nghĩa vật chất, mà chủ yếu theo nghĩa tâm linh. Nghĩa là tâm hồn chúng ta phải thật thẳng, không quanh quéo. Thiên Chúa của chúng ta là một Thiên Chúa của Công Lý, Ngài ưa thích sự công minh chính trực, đường đường chính chính, luôn luôn sáng tỏ. Ngài rất ghét sự quanh co, mờ ám, dối trá. Tuy rất ghét sự xấu, sự ác, nhưng Ngài vẫn sẵn sàng tha thứ cho người xấu người ác khi họ hối cải. Điều Ngài ghét thậm tệ là sự xấu ác được che đậy bằng cái vỏ thánh thiện, đạo đức. Ta thấy: Đức Giêsu cũng như Gioan Tẩy Giả không hề kết án hay chửi rủa những người tội lỗi như bọn đĩ điếm, thu thuế. Đối tượng để các Ngài kết án và chửi rủa là:

- những hạng đạo đức giả hình kiêu “khẩu Phật tâm xà”: “bên ngoài thì có vẻ công chính trước mặt thiên hạ, nhưng bên trong thì toàn là giả hình và gian ác” (Mt 23,28), “rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn chơi vô độ” (23,25).

- những người có chức có quyền trong đạo Do Thái nhưng đã dùng những chức quyền ấy chẳng phải để bênh vực người nghèo, người bị áp bức, mà trái lại để hà hiếp bóc lột họ: “họ nuốt hết tài sản của các bà goá, lại còn làm bộ đọc kinh cầu nguyện lâu giờ” (Mt 23,14). Những người này đã coi tôn giáo như một cơ hội thuận lợi giúp mình thăng quan tiến chức hầu có thể sống trên đầu trên cổ người khác.

Các Ngài chửi rủa họ một cách thậm tệ, có thể nói là cạn tàu ráo máng: nào là “Nòi rắn độc kia!” (Mt 3,7), nào là “mồ mả tô vôi, bên ngoài có vẻ đẹp, nhưng bên trong thì đầy xương người chết và đủ mọi thứ ô uế” (Mt 23,27), v.v...

Vì thế, để đón Chúa đến, người Kitô hữu phải tránh tất cả mọi thứ quanh quéo trong tâm hồn, lời nói và hành động. Không dùng những xảo thuật như treo đầu dê bán thịt chó, lập lờ đánh lận con đen, trá trở, có nói không không nói có, nói một đằng làm một nẻo. Trái lại, cần phải có tâm hồn ngay thẳng: “hễ “có” thì phải nói “có”, “không” thì phải nói “không”. Thêm thắt điều gì là do ác quỷ” (Mt 5,36). Khi phải lên tiếng thì cứ theo công tâm mà nói, không thiên lệch bên nào, không nói lấy được cho mình, cho phe của mình, cho tôn giáo của mình. Điều chúng ta phải bênh vực là công lý và tình thương, chứ không phải một đối tượng nào khác. Nếu có bênh vực người nghèo thì không phải vì họ nghèo, mà vì họ thường là nạn nhân của bất công. Đừng để cho quyền lợi cá nhân hay tập thể chi phối lời nói và hành động của ta, làm ta mất đi sự trong sáng và công tâm của mình. Đừng nói quá nhiều quá hay, mà làm thì quá ít quá dở; đó cũng là một thứ thiếu thẳng thắn.

Là người Kitô hữu, môn đệ của Đức Giêsu, chúng ta phải hành xử làm sao để mọi người có thể tin vào lương tâm, vào lời nói của chúng ta, nhất là những người chính thức mang danh theo Chúa. Nếu không, chúng ta sẽ làm ô danh Đức Giêsu và tôn giáo mà chúng ta theo. Đó là cách tốt nhất để đón Chúa đến trần gian, nhất là đến trong tâm hồn mình.

Cầu nguyện

Lạy Cha, chúng con đang đón chờ Đức Giêsu trở lại trần gian lần thứ hai. Xin cho chúng con biết đón Ngài đến bằng sự sám hối, bằng một sự thay đổi hữu hiệu, mà quan trọng

nhất là thay đổi quan niệm. Xin cho chúng con quan niệm mọi sự giống như Đức Giêsu đã quan niệm, được bày tỏ trong các sách Tin Mừng. Xin cho chúng con biết yêu những gì Ngài yêu như sự ngay thẳng, công bình, trong sáng, và ghét những gì Ngài ghét như sự giả hình, quanh co, che đậy. Để càng ngày chúng con càng nên hoàn hảo, giống Ngài hơn. Amen.

22. Chú giải của Noel Quesson

Hồi ấy...

Ta hãy ngừng vực. Ta đừng bị lằm lẩn. Cách nói này không chỉ là câu nói tầm thường chuyển tiếp theo thói quen: Nhưng ngày mà Matthêu muốn nói đến là những ngày quyết định... Có một sự khẩn trương đang đến gần. Ngày mai thì quá trễ rồi. Đó là ngày N, đó là Giờ G sắp đến ngay bây giờ.

Ông Gioan Tẩy Giả đến rao giảng trong hoang địa miền Giu-đê rằng

Nếu ta đọc Matthêu như những người đọc ông ban đầu, không biết đến Tin Mừng Luca (trong đó Gioan Tẩy Giả đã choán hết thời thơ ấu của Đức Giêsu), thì mọi chuyện diễn ra ở đây như thể chúng ta đang chứng kiến một ‘khởi đầu tuyệt đối’: “Hồi ấy, Gioan Tẩy Giả đến”. Giáo Hội sơ khai khi ấy bắt đầu Tin Mừng trực tiếp bằng hoạt động của Gioan Tẩy Giả (Cv 10,37; Mc 1,4; Ga 1,19). Những Tin Mừng thời thơ ấu chỉ được đưa vào sau này, như một thứ dẫn nhập thần học trước.

Ta hãy thử tưởng tượng mình vào trong sa mạc này ở bên bờ sông Giordan. Tất cả lịch sử Kitô giáo bắt đầu bằng tiếng kêu của Gioan:

“Anh em hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần”

Đây là chuyện “khẩn trương”. Đây là “Tin Mừng” Thiên Chúa sắp ngự trị.

Ta đang ở vào mùa thu năm 27, có thể như thế. Ta khó tưởng tượng ra một “tiếng kêu” như thế sẽ gọi ra chuyện gì. Đối với những người vào thời đó, thì nó có tác dụng như một trái bom. Đây là một chàng điên nói... hay nếu đúng thế, thì đây là cả một sự chờ đợi hùng hục của Do Thái sắp được mãn nguyện: một “chồi non của cội nguồn Đavít sẽ nảy

sinh”; “một nhánh lá, một hy vọng điên cuồng”; “Người sẽ dùng công lý phán xét những kẻ bé mọn”; “một nền hòa bình phổ quát và dứt khoát sẽ thành hình trên mặt đất: Sói sẽ ở với chiên. Sư tử và bò cùng ăn cỏ với nhau, trẻ thơ sẽ vui đùa trên ổ rơm hổ mang”; “sẽ không còn sự ác nữa”; “mọi người sẽ nhận biết Thiên Chúa” (Is 11,1-10).

Chính đó là tin vui: đây là “Tin Mừng”, là “loạn báo tốt lành”; “eu-angelion” trong tiếng Hy Lạp, “besôrâ” trong tiếng Do Thái. Đó là “tin lành” mà, trong hai năm Đức Giêsu đến lượt Người bắt đầu kêu lên. Đó chính là cùng một thứ tin vui mà Đức Giêsu rao giảng (Mt 4,17). Thiên Chúa đến gần rồi. Thiên Chúa ở giữa người ta, Thiên Chúa ở trên đường đi, Nước Người đang đến gần! Hãy đến! Hãy đến! Chớ chi Nước người ngự đến! Chớ chi tình yêu Người đến! Chớ gì hòa bình đến! Chớ chi công lý đến! Tất cả những của cải mà loài người khát mong.

Tất cả đều ở đó! Gioan Tẩy Giả nói. Ta hiểu rằng cái “tin” này không thể để cho ai còn đứng đưng được. Còn tôi, tôi có phải là một người khát khao không? Tôi có biết phát hiện ra trong thế giới thực tế mỗi ngày, tất cả những khát vọng sâu xa này không? Cái “mong chờ” này không?

Nhưng, chú ý! chú ý! Gioan Tẩy Giả kêu lên. Đừng chỉ mong chờ, khát khao suông. Hãy xây dựng “Nước Thiên Chúa” này, hãy làm đi. Đi đi, lên đường đi, hãy năng động, hãy sám hối; hãy thay đổi!

Gioan chính là người đã được ngôn sứ Isaia nói tới: “Có tiếng người hô trong sa mạc. Hãy dọn sẵn con đường cho Đức Chúa, sửa lối cho thẳng để người đi”.

Lạy Chúa, chúng con được “giải ngũ”, chính chúng con, so với những người kia, thế đấy! Chúng con đã làm dịu bớt Tin Mừng. Chúng con đã làm cho Tin Mừng thành một sức

manh “truyền không”. “bảo thủ” quá khứ. Và khi đó chính là niềm hy vọng lớn lao của quần chúng muốn biến đổi xã hội. Thế thì chúng ta hãy cứ lạ lùng trước các chủ nghĩa vô thần hiện đại đã đến tiếp sức khi chúng ta bỏ chạy: “đó là cuộc đấu tranh cuối cùng. Chúng ta hãy tập hợp lại và ngày mai cuộc đấu tranh quốc tế sẽ là loài người?, là Kitô hữu, chúng ta có say mê xây dựng một thành thị mới không? Chúa chúng ta không phải chỉ “ở trên cao”, Người “ở phía trước”. Người đến, người gần quá rồi; bạn hãy làm cho Người đến, hãy dọn đường cho Người!

Ông Gioan mặc áo lông lạc đà, thắt lưng bằng dây da, lấy châu chấu và mật ong rừng làm thức ăn.

Đó là một “tay cứng cõi”, một “anh chàng nổi tiếng”, cái gã đó, đã kêu lên: “hãy sám hối”. Chính bản thân anh, anh ta đã bắt đầu thực hiện. Anh ta sống một cuộc đời đạm bạc, sơ khai, hợp với môi sinh một cách lành mạnh từ lâu rồi: Không có vấn đề béo phì, nhồi máu cơ tim, hay dư cholesterol!

Khi đó người ta từ Giêrusalem và khắp miền Giuđê đến với ông.

Chốn hoang mạc này đang đầy nghẹt những đám đông! Nó sống lại! Chốn hoang mạc ở chỗ bờ sông Giođan này trở thành một trung tâm, khởi động một phong trào từ khắp nơi: từ thành thị (Giêrusalem!) ở phía Tây, miền thôn dã (sông Giođan!) ở phía Đông.

Họ thú tội và ông làm phép rửa cho họ trên sông Giođan.

Vâng đúng là hoang mạc tâm hồn bỗng nhiên bắt đầu sống lại trong khiêm tốn và sám hối. “Thay đổi xã hội” không chưa đủ nhưng cũng phải thay đổi chính bản thân mình. Thời gian của Mùa Vọng trước hết không phải thời gian bày ra những mặt hàng đầy thực phẩm và tặng phẩm. Chính là thời

gian trở về lòng mình. Thời gian Mùa Vọng trước hết không phải thời mơ mộng của những bé ngoan: đó là thời gian ‘phải quyết định’. Đối với truyền thống Kinh Thánh: “sám hối” chính là quay trở lại hoàn toàn để đi theo chiều hướng ngược lại với chiều mà ta đã đi theo. Tiếng La tinh “conversio”, từ đó mới có tiếng “conversion”, phiên dịch tiếng Hy Lạp “metanoia”, có nghĩa theo sát chữ là: ‘thay đổi’= meta, ‘nảo trạng’= noia’. Và hai từ này phiên dịch tiếng Do Thái “shub”, đặc trưng về rao giảng có tính ngôn sứ. Mùa Vọng năm nay, đối với tôi, phải chăng sẽ là một thời gian ‘trở lại’, một thời gian ‘canh tân’, một thời gian ‘thay đổi’, một thời gian ‘sám hối’? Hay là phải chăng tôi cứ tiếp tục cuộc đời rong ruổi của tôi, đôi chân rúc vào đôi giày bó xó nhà, và ngồi ghé bành thoải mái bên tách cà phê? Khi nghe loan báo “Tin mừng về Nước Thiên Chúa đã gần kề, người người thời đó chạy bộ tuôn đến hoang mạc, và nhận ra tội lỗi của mình. Còn chúng ta ngày nay thì sao? Phải chăng lương tâm của ta có lẽ không bị va chạm với tội lỗi? Chúng ta có lẽ bị mù quáng chăng? Có lẽ chúng ta thiếu một sự trong sáng cơ bản nhất? Để chuẩn bị cho con đường Giáng sinh, ta có “nhận ra” điều xấu trong ta không? Và đón nhận “nhiệm tích thánh tẩy thứ hai”, nhiệm tích kỳ diệu của hòa giải không? Hay là có lẽ ta giống như người Pharisêu và Xa-đốc chăng?

Thấy nhiều người thuộc phái Pharisêu và phái Xa-đốc đến chịu phép rửa. ông nói với họ rằng: “Nòi rắn độc kia. ai đã chỉ cho các anh cách trốn cơn thịnh nộ của Thiên Chúa sắp giáng xuống vậy? Các anh hãy sinh hoa kết quả để chứng tỏ lòng sám hối “. Đáng tưởng có thể bảo mình rằng: “Chúng ta đã có tổ phụ Abraham”. Vì tôi nói cho các anh hay, “Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Abraham”.

Khi có một điều gì hoàn toàn mới đang bắt đầu đối với tất cả những người sáng suốt, thì một số người nào đó lại không “động đây”, dù một cách làm lần, họ đã trấn an mình bằng những điều chắc chắn: nhưng cứ xem kia, chính họ, chẳng có gì thay đổi nơi họ, họ thuộc “chúng người được tuyển chọn”.

Họ tưởng là mình tự do. Họ không nhận thức được rằng họ chịu ảnh hưởng của “một người khác”. Một người bí nhiệm chống lại dự tính về Nước Thiên Chúa trên họ: Một người “không được nhận dạng”. “Ai” đã chứng minh cho bạn cách thoát khỏi Thiên Chúa? Kẻ đối phương là người không lộ mặt đối mặt, nhưng hành động không cho ai biết. Gioan Tẩy Giả đã lộ mặt nạ của hắn: chính là Con Rắn từ thời Eva, đã xúi đàn ông và đàn bà cứ ăn trái cấm không có gì liều lĩnh đâu; và đã biến đổi một cách tinh ma tất cả những người nghe nó thành “nòi rắn” (St 3,15), thành “nòi rắn độc” (Mt 3,7). Không “trở lại”, thì chính là thần phục “nòi kia”.

Cái rìu đã đặt sát gốc cây: bất cứ cây nào không sinh quả tốt đều bị chặt đi và quăng vào lửa.

Khẩn cấp! Khẩn cấp! Ta hãy mau lên!

Chỉ nữa giây, lưỡi dao sắc bén của cây rìu sẽ làm cho cây đổ máu và hạ nó xuống, để quăng vào lửa, cái cây vô ích kia không sinh hoa trái. Và chúng ta hé thấy số phận của “cây và không sinh sản” trên đường Giêrusalem, hai năm sau (Mt 21,18). Lạy Chúa, xin giúp con sản sinh được những quả “tốt”.

Tôi, tôi làm phép rửa cho các anh trong nước để giục lòng các anh sám hối. Còn Đấng đến sau tôi thì quyền thế hơn tôi, tôi không đáng xách dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho các anh trong Thánh Thần và Lửa.

“Người ngự đến... còn mạnh mẽ hơn” (x. Mc 1,7; Lc 3,16). ở nơi Gioan Tẩy Giả, người cuối cùng trong các ngôn

sứ, đây không phải là một tuyên ngôn khiêm tốn: Tôi không đáng là đầy tớ của Người; chính là một tuyên ngôn đức tin: “Người ngự đến, đó là một linh thể” đó là Vua của Nước Thiên Chúa, đó là phán quan thời thể mạt, đã mặc lấy con lồi đình của Thiên Chúa chống lại cái ác.

Tay Người cầm nia, Người sẽ rê sạch lúa trong sân: thóc mấy thì thu và kho lẫm, còn thóc lép thì bỏ vào lửa không hề tắt mà đốt đi.

Những hình ảnh Kinh Thánh truyền thống để chỉ về Ngày Phán xét! Cuộc phán xét chỉ dành cho một mình Thiên Chúa! Và tất cả bối cảnh của truyện kể buộc chúng ta phải nhận diện. “Người” ngự đến là chính Đức Giêsu! Tuyên ngôn thuộc lãnh vực thần học. Sân rê lúa là nơi phân biệt hẳn ‘lúa mì’ và ‘trấu’. Một thứ thì đem vào lẫm, còn thứ kia chỉ đáng bỏ vào lửa. Xấu và Tốt không thể đánh đồng với nhau. Ai có dị ứng khi “xung thú tội lỗi mình”, nếu người đó nhận thức ra, hẳn sẽ dẫn đo khi phải nhận các trọng lượng nhẹ nhõm của cái vỏ trấu phù du, thay vì làm ‘lúa mì’.